

Gia Cầm

Quản lý tốt chăn
nuôi gà thịt là chìa
khóa để giảm thiểu
việc sử dụng kháng
sinh - Phần 2 (Tr. 23)

Những sự thật thú
vị về việc “cho ăn từ
trong trứng” - in ovo
feeding đối với gia
cầm (Tr. 20)

Sử dụng axit
hữu cơ để sát
trùng đường
nước (Tr. 26)

Hiệu quả của 3 chiến
lược chủng ngừa
vắc-xin viêm phế quản
truyền nhiễm trên năng
suất gà thịt trong điều
kiện thực địa (Tr. 29)



CẢI THIỆN
LƯỢNG THỨC ĂN
ĂN VÀO

NÂNG CAO
NĂNG SUẤT

HỖ TRỢ
ĐIỀU TRỊ TIÊU CHẢY
DO E.COLI GÂY RA

CẢI THIỆN
TIÊU HÓA
VÀ HẤP THU
DƯỠNG CHẤT

GIẢM
MÙI HÔI
CHUỒNG TRẠI

Yam
Yam

YEAST FOR ANIMAL MEAL



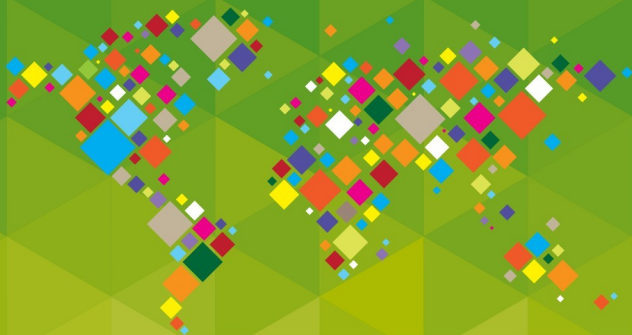
"Together with CTCBIO, We can succeed"



SPACE

11-14 THÁNG 9, 2018

RENNES - PHÁP



Hơn **1.440** đơn vị tham gia triển lãm
trong **11 nhà triển lãm** vào năm 2017
và **250 gian hàng** ngoài trời.

Khu vực triển lãm rộng **16 Ha**

Tham quan trang trại
miễn phí.

Hơn **114.000** khách tham quan,
trong đó có **14.000** khách quốc tế
đến từ **128** quốc gia.

Hơn **70** hội thảo chuyên đề,
Espace Tương Lai và InnovSpace.

> Đăng ký vào cửa miễn phí:
www.space.fr



space.fr

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ
NGÀNH CHĂN NUÔI



@SPACERennes #SPACE2018

+33 2 23 48 28 90 / international@space.fr

Áp dụng trên

Hèo



Cừu



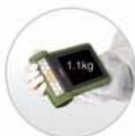
Chó





MSU2

Máy siêu âm điện tử toàn diện



● Khối lượng tịnh
1,1 Kg. Thông minh và nhẹ



● Thiết kế cầm tay phải trái độc đáo,
phù hợp với thói quen của từng khách hàng



● Nhiều cách sử dụng: cầm tay, đeo cổ
● Chống nhiễu ba tác động



● Thời lượng pin lithium cao, tiêu tốn ít
năng lượng hơn, hoạt động hơn 6 giờ



Công ty CP Thiết bị HIS Việt Nam

Địa chỉ: Số 3 đường số 2, KP. Hưng gia 1, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM

Điện thoại: 028. 5410 3615 - Fax: 028. 5410 3573



MSU2

Máy siêu âm điện tử toàn diện

Áp dụng

- Heo, cừu, chó.

Ứng dụng

Chẩn đoán mang thai

- MSU 2 có thể kiểm tra liệu rằng heo có mang thai 18 ngày sau khi phối hay không. So với phương pháp truyền thống, có thể chẩn đoán heo không đậu thai sớm hơn 12 ngày.

Chẩn đoán tim thai

- Thông qua đo nhịp tim thai để đánh giá thai chết lưu hay thai gổ.

Chẩn đoán chức năng tử cung

- Chẩn đoán các bệnh rối loạn sinh sản ở nai: Viêm tử cung tích mủ...



Hiệu quả thực tế

- Kiểm tra mang thai với siêu âm B giúp tăng độ chính xác; MSU2 thậm chí có thể kiểm tra xem heo có đậu thai sau khi phối sớm hơn 18 ngày, tránh lãng phí thức ăn. Theo ước tính, điều này giúp tiết kiệm chi phí đến thức ăn lên đến 1.000 đô cho trại trên mỗi 100 đầu heo nai.
- Lợi ích gián tiếp về mặt kinh tế: Tăng kích thước lứa đẻ, cải thiện hiệu suất, tầm soát bệnh và dịch bệnh, v.v.

Đặc điểm kĩ thuật

- Chế độ hiển thị: B, 2B, 4B, B/M, M, cả 5 loại
- Lưu trữ 100 hình vĩnh viễn
- Zoom cận cảnh
- Tùy chọn 8 màu (Bao gồm B/W)
- Lưu trữ bằng thẻ nhớ
- Cung cấp nguồn kép, với pin Lithium, hoạt động hơn 6h

Cấu hình tiêu chuẩn

Thân máy chính
Một đầu dò cơ học 3,5 MHz
1 pin Lithium
1 sạc pin
1 bao chống nắng
1 bao bảo vệ bằng silicon
1 hộp bọc nhựa

Cấu hình tùy chọn

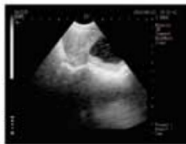
Pin Lithium
Dây đeo da
Kính bảo hộ



Tử cung không mang thai



Heo mang thai 28 ngày



Viêm tử cung tích mủ



Bàng quang của chó



Công ty CP Thiết bị HIS Việt Nam

Địa chỉ: Số 3 đường số 2, KP. Hưng gia 1, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM
Điện thoại: 028. 5410 3615 - Fax: 028. 5410 3573

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc Nguyễn Thế Sơn

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập Lê Thị Thu Hương

Biên tập

Phương Lam Giang

Hiệu đính

TS. Nguyễn Thị Phước Ninh

PGS. TS. Nguyễn Tất Toàn

ThS. Nguyễn Thị Thu Năm

TS. Lê Thanh Hiền

TS. Đỗ Tiến Duy

Biên soạn - Biên dịch

Đặng Ngọc Trung

Phạm Nguyễn Việt Dũng

Nguyễn Thụy Khôi Nguyên

Mỹ thuật và Sáng tạo

Quách Đan Thanh

Thiết kế

Phạm Đức Thịnh

Liên hệ quảng cáo

Nguyễn Thị Thanh Ngọc : 0938 722 993

Thư từ bài vở cộng tác, gửi về:

Số 03, đường số 02, Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng,
P. Tân Phong, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.5410.3615 Fax: 08.5410.3573
Email: support@channuoigiacam.com

Phát hành bởi

Công ty TNHH Kiến thức Chăn Nuôi Hàn Việt
Số 03, đường số 02, Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng,
P. Tân Phong, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh
Email: support@channuoigiacam.com
www.channuoigiacam.com

07 THÔNG TIN TỔNG HỢP - SỰ KIỆN

- Nuôi gà dùng đệm lót sinh học, công nghệ tốt dân vẫn quay lưng
- Tập huấn nuôi gà thịt an toàn sinh học
- Tăng gia trên miền cát trắng
- Gà không đầu, không chân siêu rẻ 40.000 đồng bán đầy vỉa hè
- Thu tiền tỷ từ nuôi vịt theo phương thức mới
- Gà Mỹ áp đảo thị trường nhờ hệ thống nhà hàng KFC?
- Cách nhân giống gà nòi đồng đều của người Gò Công
- Trung Quốc có thể giảm nhập khẩu đậu nành trong năm nay
- Vừa nhập xong 600 tấn, Nhật muốn nhập tiếp thịt gà cầm Việt Nam
- Đổi mới cung cấp dịch vụ công cho chuỗi thực phẩm
- Anh: Báo cáo an toàn mới nhất của Hà Lan đối với trứng gà cho thấy cần nhiều tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao hơn
- Sản xuất chuỗi, làm thương hiệu, gà đôi Ba Vi kì vọng vào siêu thị
- Nuôi vịt biển vùng bãi ngang
- Anh: Phúc lợi vật nuôi được tăng cường bởi luật mới dành cho gà đẻ và gà choai
- Giới thiệu công nghệ mới thay đổi cục diện ngành chăn nuôi
- Sau 14 năm chờ đợi, cuối cùng gia cầm của Mỹ cũng vào được thị trường Morocco
- Không tăng tốc độ dây chuyền sản xuất thịt gà
- FDA xác nhận thịt gà công nghiệp chứa chất gây ung thư

20 KỸ THUẬT CHĂN NUÔI

- Những sự thật thú vị về việc "cho ăn từ trong trứng" - in ovo feeding đối với gia cầm
- Quản lý tốt chăn nuôi gà thịt là chìa khóa để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh - Phần 2
- Sử dụng axit hữu cơ để sát trùng đường nước
- Hiệu quả của 3 chiến lược chủng ngừa vắc-xin viêm phế quản truyền nhiễm trên năng suất gà thịt trong điều kiện thực địa

Nuôi gà dùng đệm lót sinh học, công nghệ tốt dần vẫn quay lưng

Đó là nhận định của ông Lò Quang Ngọc – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Sơn La về vấn đề sử dụng công nghệ đệm lót sinh học (ĐLSH) trong chăn nuôi gà trên địa bàn.

Theo ông Ngọc, nếu làm tốt cả năm không cần phải thay đệm mà chỉ cần bổ sung thêm trấu, mùn cưa rồi rắc men Balasa lên, vì sinh vật sẽ khử hết mùi và sinh vật có hại trong phân gà. Gà nuôi bằng công nghệ này lớn nhanh, thịt chắc và thơm ngon.

Với những kết quả đã đạt được, Trung tâm Khuyến nông Sơn La mong mỏi và kỳ vọng mô hình chăn nuôi trên nền ĐLSH sẽ được nhân rộng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai mô hình, mặc dù đã được cán bộ khuyến nông trực tiếp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sử dụng nhưng chỉ sau ít ngày là bà con không còn mặn mà nữa.

“Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa có đánh giá cụ thể để bà con thấy rõ được mô hình hiệu quả như thế nào, nguồn ngân sách lại ít nên để thực hiện các mô hình quy mô lớn là rất khó. Ngoài một số mô hình đi cùng dự án, quy mô chăn nuôi ở Sơn La chỉ ở mức hộ gia đình nên khó áp dụng” – ông Ngọc cho biết thêm.

Nói về hiệu quả chăn nuôi gà trên nền ĐLSH, ông Tòng Văn Kỳ (bản Bó Cầm, xã Hua La, TP. Sơn La) cho biết: “Hiện gia đình tôi nuôi thử 100 con gà bằng công nghệ ĐLSH. So với cách chăn nuôi truyền thống sáng thả lên đồi tự kiếm ăn, tôi tự về ngủ thì nuôi gà



Nuôi gà bằng ĐLSH giúp gà phát triển nhanh, sức đề kháng tốt, tỷ lệ sống đạt trên 95%.

bằng ĐLSH giúp gà phát triển nhanh, sức đề kháng tốt, tỷ lệ sống đạt trên 95%. Nhưng không phải ai cũng hào hứng áp dụng mô hình này do công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa có đánh giá cụ thể để bà con thấy rõ được mô hình hiệu quả như thế nào” – ông Ngọc cho biết thêm.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, từ lúc triển khai mô hình ứng dụng ĐLSH tại xã Hua La đến nay, một số hộ vẫn duy

trì với số lượng nuôi từ 50 – 100 con gà; một số khác đã bỏ hẳn.

Bà Đinh Thị Anh – Cán bộ khuyến nông xã Hua La cho biết: “Chăn nuôi gà trên nền ĐLSH có nhiều ưu điểm như chi phí đầu tư thấp, không ô nhiễm môi trường, dịch bệnh rất ít, sức đề kháng cao, gà phát triển nhanh. Hiện nay, nhiều hộ vẫn nuôi nhưng chủ yếu chỉ để tự cung, tự cấp phục vụ gia đình là chính”.

Chia sẻ về lý do nuôi gà bằng công nghệ ĐLSH vẫn chưa thật sự được bà con quan tâm, bà Võ Thị Văn Anh – Trưởng phòng Kế hoạch đào tạo Thông tin tuyên truyền (Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La) cho biết, tập quán chăn thả của người dân nhất là đồng bào người dân tộc thiểu số ảnh hưởng lớn đến việc nhân rộng mô hình. Một lý do nữa là các nguyên liệu như mùn cưa, vỏ trấu không phải lúc nào cũng có sẵn, chưa kể chăn nuôi với số lượng lớn thì càng khó. Đây có thể là một trong những lý do khiến mô hình này vẫn chưa được nhiều nông dân đón nhận.

(Theo Báo Điện Tử Dân Việt)

Tập huấn nuôi gà thịt an toàn sinh học

Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ tổ chức lớp tập huấn ToT về kỹ thuật chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học tại TP. Việt Trì.

Tham gia lớp học có 30 học viên là cán bộ Trạm Khuyến nông và cộng tác viên Khuyến nông của 5 huyện: Thanh Sơn, Thanh Ba, Hạ Hòa, Cẩm Khê và Đoan Hùng. Trực tiếp giảng dạy cho khóa học là giảng viên của Trường ĐH Hùng Vương, có chuyên môn và kinh nghiệm, đã truyền đạt những kiến thức cần thiết nhất để có thể áp dụng vào thực tế sản xuất.

Học viên được hướng dẫn, trao đổi và thảo luận các nội dung kiến thức liên quan đến kỹ thuật chăn

nuôi gà thịt an toàn sinh học; phương pháp chẩn đoán và điều trị các bệnh cho gà, đồng thời trực tiếp thực hành trên mẫu vật như: mổ khám chẩn đoán; pha thuốc, vắc-xin; kỹ thuật tiêm chủng cho gà các lứa tuổi...

Ngoài nội dung lý thuyết và thực hành, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ đã tổ chức cho học viên tham quan thực tế mô hình chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học gần với liên kết tiêu thụ của Hợp tác xã chăn nuôi An Phú tại xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, quy mô 14.000 con, cho hiệu quả kinh tế cao.

(Theo Báo Nông Nghiệp Việt Nam Online)

Tăng gia trên miền cát trắng

Đồn Biên phòng Mỹ Thủy, BDBP Quảng Trị đóng quân trên vùng cát trắng Mỹ Thủy (xã Hải An, huyện Hải Lăng, Quảng Trị) thời tiết khắc nghiệt, đất đai cằn cỗi, nguồn nước ngọt khan hiếm. Thế nhưng, 2 năm gần đây, nhờ tăng gia sản xuất, đơn vị đã đưa vào bữa ăn cho bộ đội thêm 5 nghìn đồng/ngày; sản phẩm tăng gia còn được bán ra thị trường.

Trò chuyện với Đại tá Lê Văn Phương, Chỉ huy trưởng BDBP Quảng Trị về mô hình mới, nhân tố mới, anh đã hào hứng giới thiệu với tôi mô hình điểm về tăng gia sản xuất ở tuyến biển là Đồn Biên phòng Mỹ Thủy. Trên tuyến biển của Quảng Trị có 4 đồn Biên phòng và 1 hải đội. Những năm qua, việc tăng gia sản xuất ở các đồn Biên phòng tuyến biển luôn là bài toán khó đối với các đơn vị. Bởi vậy, sự thành công của Đồn Biên phòng Mỹ Thủy là cơ sở để các đơn vị còn lại có thêm động lực khi triển khai mô hình tăng gia sản xuất, đảm bảo thực phẩm cho đơn vị trong điều kiện khó khăn, thời tiết khắc nghiệt của vùng biển.

Theo lời giới thiệu của Đại tá Lê Văn Phương, chúng tôi tìm về Đồn Biên phòng Mỹ Thủy. Càng tới gần khu vực biên giới biển càng nhận thấy rõ vùng đất này bị ảnh hưởng nặng bởi cát bay. Những trảng cát trắng kéo dài, cát xen kẽ với nhà dân, lấn vào cả khu sản xuất. Những năm trước đây, các xã ven biển của huyện Hải Lăng triển khai thực hiện các dự án PAM, 337, trồng keo, trầm, nhưng cũng chỉ ngăn được phần nào cát lấn.

Đồn Biên phòng Mỹ Thủy cách biển vài trăm mét, bởi vậy khuôn viên của đơn vị cũng đầy cát. Trước đây, do không tăng gia sản xuất được rau xanh và chăn nuôi



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Mỹ Thủy tích cực tăng gia, sản xuất.

gia súc, gia cầm nên nhà bếp phải nhập rau, thực phẩm từ bên ngoài vào là chủ yếu. Tuy chưa xảy ra mất an toàn thực phẩm, nhưng giá thành cao, chất lượng bữa ăn cho bộ đội bị ảnh hưởng rất nhiều. Ở vùng đất khô khát, địa phương cũng chưa tìm ra mô hình trồng, nuôi loại cây, con gì cho hiệu quả để đơn vị học tập làm theo. Nhưng, không chịu đầu hàng khó khăn, được Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy hỗ trợ, Ban chỉ huy đồn quyết tâm nhận làm “mô hình điểm” về tăng gia sản xuất của BDBP Quảng Trị.

Với 50 triệu đồng tạm ứng của Bộ Chỉ huy, đơn vị đầu tư xây dựng kiên cố chuồng trại để phát triển đàn heo, gà, vịt. Đàn heo của đơn vị lúc nào cũng duy trì 4 heo nái để lấy giống, heo thịt luôn có từ 30 – 70 con, có thời điểm lên tới cả trăm con. Tôi đặt câu hỏi, thức ăn ở đâu cho đủ với lượng lớn heo này, Trung tá Hoàng Văn Viễn, Chính trị viên Đồn Biên phòng Mỹ Thủy cho biết: Đơn vị liên hệ với nhà máy chế biến tinh bột sắn ở huyện Hải Lăng thu mua bã. Chúng tôi ủ men bã sắn rồi cho heo ăn. Lượng rau đơn vị tăng gia ăn không hết được bổ sung làm thức ăn cho heo, gà,

vịt. Dù nuôi nhốt, nhưng đàn vịt gần 200 con thả trong khu chuồng rộng hơn 300 m², có các hồ nước nên vịt vẫn có thể bơi và chạy bộ. Với hơn 100 con gà, ngày nào chiến sĩ phụ trách cũng thu được gần 20 quả trứng.

Sổ trứng được gom lại, một phần đưa vào bếp ăn, một phần đưa vào lò ấp nhân giống và phần còn lại bán cho cán bộ, chiến sĩ mua về cho người thân. Vì gà được nuôi bằng thóc và bắp, nên thịt, trứng đỏ au và ăn rất thơm, thể nên trứng luôn được đặt hàng trước. Với mục tiêu phục vụ cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nên heo, gà, vịt đều được “nuôi bộ”, chú trọng vào chất lượng hơn số lượng. Bởi được “nuôi bộ”, nên heo, vịt của đơn vị luôn được thương lái thu mua với giá thành cao hơn và có bao nhiêu sản phẩm họ đều mua hết. Có đợt giá thịt heo trên thị trường giảm mạnh nhưng nguồn thu của đơn vị không bị ảnh hưởng nhiều, bởi người tiêu dùng luôn tin tưởng sản phẩm của đơn vị. Tuy nuôi số lượng lớn gia súc, gia cầm, nhưng môi trường của đơn vị vẫn rất sạch sẽ, bởi nguồn nước thải, phân được dồn lại, ủ để bón, tưới cho vườn rau.

Tham quan vườn rau tăng gia, chúng tôi vô cùng ấn tượng bởi các loại rau muống, mùng tơi, rền đỏ... được trồng theo luống đất được phân lô quy củ. Bí, mướp, giàn nào giàn ấy đều sai trĩu quả. Để có được những vườn rau xanh mướt này, các anh đã phải “thay máu” cho đất bằng cách đến xã Hải Quế (là xã nội địa của huyện Hải Lăng đất không bị nhiễm cát) mua đất đỏ về đổ lên trên làm đất trồng. Để có được diện tích trồng rau quả cũng lắm công phu. Các anh phải xúc bỏ lớp đất cát đến độ sâu nhất định rồi lát 1 lớp nilông chống thấm, sau đó mới đổ đất đỏ đã mua về. Khu tăng gia rau xanh được đầu tư “chuẩn” theo tiêu chí của Cuộc vận động 50, đó là có đủ 5 vườn, 3 giàn. Nhờ đó, những khoảng đất bị nhiễm cát không còn mà thay vào đó là những khoảng rau xanh các loại và cây trái ăn quả. Để tiết kiệm nước và sức lao động, đơn vị đã đầu tư hệ thống tưới phun tự động. Chỉ một chiến sĩ cũng dễ dàng chăm sóc cả vườn rau. Mùa Hè cũng như mùa Đông, khi hậu ở Mỹ Thủy vô cùng khắc nghiệt, ảnh hưởng không nhỏ đến sự sinh trưởng của cây, nên đơn vị phải mua lưới đen về phủ cho rau xanh để hạn chế nắng mùa Hè, gió mùa Đông.

Theo Trung tá Hoàng Văn Viễn, mô hình tăng gia sản xuất của đơn vị được một số hộ dân trong và ngoài xã đến tham quan, học tập. Bên cạnh đó, những kết quả tốt từ công tác tăng gia đã tạo được tâm lý phấn khởi cho cán bộ, chiến sĩ đơn vị vì họ là người được trực tiếp hưởng lợi. Điều đó lại càng khiến mọi người tích cực tăng gia. Nhiều đồng chí sau khi đi tranh thủ phép khi trở lại đơn vị đã mang theo các loại giống cây, con để trồng, nuôi thử nghiệm. Không khí thi đua giữa các bộ phận cũng sôi nổi, hiệu quả tăng gia càng rõ rệt. Việc thực hiện mô hình tăng gia ở Đồn Mỹ Thủy quả là “một công” được rất “nhiều việc”.

(Theo Báo Biên Phòng Online)

Gà không đầu, không chân siêu rẻ 40.000 đồng bán đầy via hè

Gần đây, những con gà mái không rõ nguồn gốc được bày bán trên thị trường với giá khá rẻ, chỉ dưới 50.000 đồng/kg.

Mới đây, tại một số chợ gần khu công nghiệp hay một số tuyến đường của quận Bình Thạnh và quận Thủ Đức (TP.HCM), “gà mái đẻ” được rao bán với giá chỉ 40.000 – 50.000 đồng/kg.



Đặc điểm của loại gà này là đã được làm sạch, không đầu, không chân, không có bao bì, nhãn mác và được quảng cáo là thịt dai, ngon. Trọng lượng mỗi con dao động 1,2 – 1,7 kg/con.

Theo tìm hiểu, một số tiểu thương cho rằng gà không đầu, không chân là vì được cắt riêng để bán.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Ngọc, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Đồng Nam Bộ, khẳng định với báo chí rằng không có chuyện này, mà bản chất gà thải loại khi nhập về đã không có đầu, chân.

Theo ông Ngọc, khi nhập khẩu thịt gà, nếu nhập nguyên con doanh nghiệp nhập khẩu sẽ phải chịu mức thuế là 40%, nhưng nếu xẻ nhỏ từng bộ phận ra thì thuế nhập khẩu chỉ còn là 20%. Do đó, doanh nghiệp thường cho cắt bỏ đầu, chân để được hưởng thuế suất nhập khẩu 20%.

Ông Ngọc cũng nhận định loại “gà mái đẻ” mà một số điểm rao bán còn được một số nơi giới thiệu là gà dai Hàn Quốc. Các sản phẩm này chủ yếu được nhập từ Hàn Quốc nhưng thực chất là gà loại thải sau 2 – 3 năm nuôi để khai thác trứng nên không tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.

“Trong quá trình khai thác trứng, người nuôi thường tiêm phòng nhiều vắc-xin, có hại cho sức khỏe người tiêu dùng nên các nước thường chỉ dùng làm thức ăn cho động vật chứ không bán cho người dùng” – ông Ngọc cho biết.

Trước những thông tin ấy, người tiêu dùng không tránh khỏi hoang mang về độ an toàn chất lượng của sản phẩm. Người dùng Facebook Nguyễn Thanh Vũ thắc mắc: “Nếu nói như vậy thì tại sao cơ quan chức năng lại để nhập loại gà này về để bán cho người dân làm thực phẩm?”.

Bạn Hoàng Nguyễn cho rằng: “Hết rác công nghiệp đến rác thực phẩm. Ở các nước tiến bộ, thịt là loại thực phẩm cấm nhập, kể cả các sản phẩm từ thịt như bột nếm từ xương”.

Bạn Mai Lan lo ngại: “Tại một siêu thị có bán loại gà dai quay vàng nguyên con chỉ khoảng 72.000 đồng/kg. Phải là loại gà Hàn Quốc giá nuôi đẻ trứng không? Giá rẻ nhưng ăn có hợp cho sức khỏe không?”.

Theo một chủ mỗi phân phối gà công nghiệp và gà ta, thông thường chính những loại gà không đầu, không chân này lại được các quán cơm, phở, cháo ưa chuộng và nhập về làm nguyên liệu bởi giá thành rẻ hơn các loại gà thông thường.

(Theo Báo Pháp Luật Online)

Thu tiền tỷ từ nuôi vịt theo phương thức mới

Một nông dân ở Đồng Tháp đã thoát cảnh nghèo túng, vươn lên trở thành “đại gia nuôi vịt” và có cơ ngơi tiền tỷ ở vùng quê Tháp Mười.

Dân gian Việt Nam có câu “muốn giàu nuôi cá, muốn khá nuôi heo, muốn nghèo nuôi vịt”, thế nhưng với ông Lê Ngọc Mới ngụ xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì “muốn nghèo nuôi vịt” hoàn toàn không chính xác.

Chính từ con vịt, bằng tư duy nhạy bén “thức thời” trong cách sản xuất, ông đã thoát cảnh nghèo túng, vươn lên trở thành “đại gia nuôi vịt” và có cơ ngơi tiền tỷ ở vùng quê Tháp Mười.

Gần bó với con vịt từ lúc 16 tuổi và có kinh nghiệm nhiều năm trong nghề nuôi vịt chạy đồng, ông Mới cho biết, chăn vịt theo kiểu chạy đồng là cách làm truyền thống của người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, càng về sau, nhất là từ sau năm 2014, nghề nuôi vịt chạy đồng không còn hiệu quả. Nguyên nhân là do các cánh đồng làm lúa 3 vụ/năm nên thời gian lưu vịt rất ngắn.

Thêm vào đó, do ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng lúa nên nguồn thức ăn tự cận khiết, chất thải nông nghiệp nhiều,... ảnh hưởng rất lớn sản lượng và chất lượng trứng. Điều quan trọng là tỷ lệ vịt bệnh tật và hao hụt ngày càng cao.

Nhận thấy kiểu làm ăn “phụ thuộc vào tự nhiên” quá nhiều rủi ro, chuyện “phá sản”, “giải nghệ” là câu chuyện thường gặp đối với người nuôi vịt chạy đồng như ông.

Ông Mới kể, chứng kiến bao phen thăng trầm của nghề, đặc biệt là thời điểm cuối năm 2014 và đầu năm 2015, trứng vịt đột ngột



rớt giá, “già rề như cho”, đàn vịt 20.000 con khiến ông bị thiệt hại hơn trăm triệu đồng/tháng. Kinh tế gia đình điêu đứng, tưởng chừng như ông đã bỏ nghề, từ bỏ con vịt.

Tuy nhiên, nhận thấy nhu cầu tiêu dùng trứng vịt tại các siêu thị lớn vẫn còn rất tiềm năng, giá cả ổn định, giữa năm 2015 ông quyết tâm trở lại nghề bằng một hình thức mới – mô hình nuôi vịt rọ, sau khi đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh thành như Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang.

Ông Mới bày tỏ, điểm khác biệt giữa hình thức chăn nuôi này với việc nuôi vịt chạy đồng là không chăn thả rong ruổi trên các cánh đồng, vịt được dồn lại một chỗ và cho vịt ăn thức ăn.

Ông Võ Bé Hiền – Chi cục trưởng Chi cục Thú y tỉnh Đồng Tháp cho hay, nuôi vịt rọ là kiểu chăn nuôi theo hình thức bán công nghiệp. Tại thời điểm 2015, đó là bước đột phá trong nghề nuôi vịt, giúp giải phóng công lao động, quản lý dịch bệnh dễ dàng, giảm thiểu rủi ro trong ngành hàng vịt.

Sau những thành công, bước đầu với 7.000 con vịt được nuôi rọ, năm 2016, trên diện tích khoảng 1.500 m², ông quyết định đầu tư khoảng trên 1 tỷ đồng xây

dụng chuồng trại, hệ thống máng nước tự động cho vịt uống, 2 khu vực trải đệm sinh học nuôi 10.000 con vịt theo quy trình VietGAP.

Ngoài ra, ông còn đào 3 bể lắng lọc nước thải. Ngoài việc nuôi khép kín này giúp tỷ lệ đẻ đạt rất cao hơn từ 85 – 90%, theo ông, còn bảo vệ môi trường, giảm mùi hôi ảnh hưởng đến các hộ lân cận và sản phẩm đạt chất lượng sạch.

Chuồng trại tốt – nguồn trứng sạch do không sử dụng kháng sinh, đồng đều – sản lượng đảm bảo. Ngày 29/7/2017, trang trại nuôi vịt sinh học Út Mới được Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh gắn mã vạch truy xuất nguồn gốc trứng vịt, trở thành trang trại trứng vịt đầu tiên ở Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng được yêu cầu truy xuất nguồn gốc.

Không chỉ nhập cuộc thành công, ông Mới còn hướng dẫn cách nuôi vịt cho nhiều người. Ngoài ra, ông đã chủ động thành lập tổ hợp nuôi vịt Tháp Mười để tạo sự liên kết giữa những người nuôi vịt tạo đầu ra sản phẩm ổn định khi hợp tác với công ty thực phẩm Vĩnh Thành Đạt ở TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, giúp 11 thành viên nông dân nuôi vịt ở các xã

Mỹ Hoà, Mỹ Đông, Mỹ An, Tân Kiều, Phú Điền không còn cảnh “đau đầu” tìm lời giải cho bài toán cung – cầu.

Ông Nguyễn Đình Thái, Giám đốc kinh doanh Công ty thực phẩm Vĩnh Thành Đạt nói, “chúng tôi rất cần sản phẩm trứng có truy xuất nguồn gốc rõ ràng để cung cấp cho các siêu thị. Hiện đều đặn 2 ngày 1 chuyến công ty nhận của bà con trong tổ hợp tác từ 70.000 – 80.000 quả trứng với giá cao hơn giá thị trường từ 200 – 300 đồng/quả”.

Ông Hồ Thanh Dũng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp cho rằng, vịt là một trong năm ngành hàng chủ lực của địa phương. Mặt khác, Đồng Tháp hiện có tổng đàn vịt đứng đầu Đồng bằng sông Cửu Long với khoảng 6,5 triệu con. Vì vậy, rất cần những người dám thay đổi tư duy sản xuất, dám đi trước, đón đầu để đề án tái cơ cấu nông nghiệp trở nên bền vững.

Ông Dũng cho biết, từ một mô hình ban đầu đến nay, toàn tỉnh có 6 tổ hợp tác và gần 50 thành viên, tổng đàn vịt nuôi nhốt trên 200.000 con. Đây là tín hiệu vui cho thấy mô hình ông Lê Văn Mới đã tạo hiệu ứng tiên phong, có hiệu quả và có sức lan toả cao.

Nhờ “thức thời”, ông Lê Văn Mới có thu nhập trên 2,3 tỷ đồng/năm, trở thành một trong những nông dân tiêu biểu được nhận bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Hơn hết là, ông đã minh chứng thành công cho suy nghĩ mới “muốn giàu nuôi vịt” một khi người nông dân biết thay đổi tư duy sản xuất.

(Theo Thông Tấn Xã Việt Nam)

Gà Mỹ áp đảo thị trường nhờ hệ thống nhà hàng KFC?

Trước thông tin thịt gà nhập khẩu từ Hoa Kỳ chiếm thị phần áp đảo, có ý kiến cho rằng, một trong những nguyên nhân là phục vụ chuỗi nhà hàng KFC tại Việt Nam.



Ý kiến trên không phải là không có cơ sở bởi KFC hiện được xem là một trong những hệ thống nhà hàng thức ăn nhanh lớn nhất ở Việt Nam.

Mặt khác, sản phẩm chủ lực trong hệ thống nhà hàng thức ăn nhanh đến từ Hoa Kỳ tại Việt Nam là món gà rán, trong đó có nhiều sản phẩm chế biến từ đùi gà.

Theo thông tin từ trang web của hệ thống nhà hàng này, KFC đã khai trương nhà hàng đầu tiên tại TP.HCM năm 1997.

Đến nay, hệ thống các nhà hàng của KFC đã phát triển tới hơn 140 nhà hàng, có mặt tại hơn 21 tỉnh/thành phố lớn trên cả nước.

Thông kê cập nhật của Tổng cục Hải quan cho thấy, hết tháng 6, cả nước nhập 47.718 tấn thịt gà từ Hoa Kỳ, chiếm 54% sản lượng nhập khẩu cả nước.

Tổng kim ngạch trị giá nhập khẩu mặt hàng thịt gà từ Hoa Kỳ đạt gần 46 triệu USD, tương đương mức giá bình quân gần 1 USD/kg, chưa tính thuế (hay khoảng 23 nghìn đồng/kg).

Đáng chú ý, mặt hàng, mặt hàng đùi gà chiếm ưu thế với hàng chục nghìn tấn được nhập khẩu về Việt Nam, trong khi đó cánh gà và gà loại khác số lượng thưa vắng hơn.

Cụ thể, hết tháng 6, tổng sản lượng đùi gà nhập từ Hoa Kỳ lên đến 47.224 tấn, chiếm đến gần 99% tổng sản lượng thịt gà các loại nhập khẩu từ thị trường này.

Năm ngoái, cả nước nhập 68.183 tấn thịt gà các loại từ Hoa Kỳ, chiếm 55,6% tổng sản lượng nhập khẩu cả nước. Và mặt hàng đùi gà cũng là sản phẩm nhập khẩu chủ yếu từ quốc gia này.

Tổng trị giá kim ngạch nhập khẩu thịt gà từ Hoa Kỳ năm ngoái đạt gần 62 triệu USD, tính bình quân khoảng 0,91 USD/kg, thấp hơn mức bình quân 6 tháng đầu năm nay khoảng 0,05 USD/kg.

Việc doanh nghiệp nhập nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh là hoàn toàn bình thường trong xu thế hội nhập.

Nhưng, với một nước nông nghiệp như Việt Nam thì rõ ràng, việc doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI tăng cường nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài như thịt gà, cho thấy ngành chăn nuôi nói riêng và nông nghiệp nói chung đang bị cạnh tranh gay gắt ngay trên sân nhà.

(Theo Báo Hải Quan Online)

Cách nhân giống gà nòi đồng đều của người Gò Công

Với khoảng 1.000 gà mái, 200 gà trống, mỗi tháng Hợp tác xã cung ứng khoảng 16.000 trứng, nở ra khoảng 12.000 gà con để cung ứng cho xã viên.

Con giống tốt sẽ giúp người chăn nuôi hạn chế nhiều rủi ro và góp phần tạo ra chất lượng gà ổn định.

Do đó, một khâu quan trọng trong chuỗi chăn nuôi gà thịt an toàn được Hợp tác xã chăn nuôi gà Đất Việt (ấp Lăng Hoàng Gia, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang) áp dụng nhiều năm nay là nuôi gà bố mẹ chất lượng để ấp nở và cung ứng gà con cho xã viên.

Giống gà chủ lực của HTX là gà nòi Nam Bộ. Với khoảng 1.000 gà mái, 200 gà trống, mỗi tháng, HTX có thể ấp tới 16.000 trứng, nở ra khoảng 12.000 gà con cung ứng đều đặn cho xã viên.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thu, người nuôi gà đẻ trong HTX cho biết, trước kia, khi nuôi trong chuồng có rai đệm lót trấu bên dưới, gà đẻ trứng trong các ô chuồng nhỏ. Việc nhốt chung có hạn chế là khó theo dõi sức khỏe gà mái.

Khi đưa gà lên lồng, mỗi gà mái ở một lồng, gà trống nhốt chung với gà mái khoảng 5 ngày, sau đó luân phiên chuyển sang lồng mái khác. Như vậy, hàng ngày khi gà đẻ trứng có thể dễ dàng theo dõi nếu trứng bị méo, vỏ mỏng hoặc nhanh chóng phát hiện sức khỏe gà mái bất thường để loại ra và thay thế.

Hệ thống chuồng gà được phân ô, chia thành hai tầng, có gán máng ăn, máng uống dẫn nước sạch hàng ngày và khay chứa trứng được HTX đặt làm theo thiết kế. Gà bố mẹ được cho ăn hai lần vào sáng sớm và đầu buổi chiều, thời gian nhốt trứng cũng chia làm hai buổi.

Ngoài ra, chuồng gà cao hơn mặt đất giúp cách ly



trứng gà với mặt đất, vỏ trứng sạch, ít dính phân gà, ít nhiễm vi sinh vật, đồng thời ngăn được gà mái tranh thủ ấp khi không kịp nhốt trứng, ảnh hưởng đến độ đồng đều.

Chuồng gà thiết kế thoáng mát, có hệ thống cảnh báo trộm, phân gà xử lý hàng ngày với men vi sinh

khử mùi và thu gom bán cho một cơ sở thu mua ủ phân với giá 9.000 đồng một bao.

Sau khi thu trứng hàng ngày, trứng gà được bảo quản trong nhà lạnh rồi mới chuyển sang lò ấp.

Ông Nguyễn Văn Trung phụ trách kỹ thuật ấp trứng cho biết, trứng được ấp trong máy 17 ngày, nhiệt độ ấp từ 37 đến 37,5 độ. Cụ thể, gà con 7 ngày nhỏ vắc-xin cầu trùng, 10 ngày đâm cánh, chích tả, 14 ngày nhỏ hòng, 18 ngày uống thuốc trị bệnh đường hô hấp sau đó uống tả lại và chích ngừa H5N1, qua một tháng gà được cho ăn cám và thêm nhiều loại vắc-xin khác.

Nhờ chất lượng con giống tốt, kết hợp với chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, gà khỏe mạnh, ít bệnh. Sau khoảng 4 tháng nuôi có thể xuất chuồng.

Gà nòi có màu lông khác với gà ta thường, thịt cứng chắc, mặt nhỏ, mào ngắn, chân cao, do thuộc giống gà chọi. Toàn bộ gà nòi lớn được hợp tác xã bao tiêu hoàn toàn. Trước khi xuất bán, HTX kiểm tra sổ ghi chép của xã viên, kiểm tra ngẫu nhiên gà thịt không có kháng sinh mới đem vào giết mổ và xuất đi.

Hiện, Hợp tác xã có hai dòng sản phẩm, gà thịt đã giết mổ và đông gói chân không cung ứng vào hệ thống siêu thị, Big C, San Hà, gà không qua giết mổ chuyên đi Bình Dương, Phú Quốc hai chuyến mỗi tuần. Giá của sản phẩm gà đã qua giết mổ được bán với giá ổn định 120.000 đồng một con, cao hơn 2 – 3 lần so với gà trôi nổi trên thị trường.

(Theo Báo Điện Tử Vnexpress)

Trung Quốc có thể giảm nhập khẩu đậu nành trong năm nay

Các chuyên gia cho biết, Trung Quốc có thể giảm nhập khẩu đậu nành hơn 10 triệu tấn trong năm nay.

Hiện Trung Quốc đang đẩy mạnh sử dụng các loại thức ăn có hàm lượng protein thấp trong chăn nuôi heo và gà, đồng thời tăng cường nhập khẩu các sản phẩm thay thế đậu nành và đẩy mạnh sản xuất trong nước. Ngoài ra, nhu cầu đậu nành của ngành chăn nuôi Trung Quốc cũng đang giảm.

Chuyên gia Zhang Haitao, phụ trách công nghệ tại công ty Guangdong Evergreen Feed Industry Co. Ltd., cho biết, Trung Quốc có đủ năng lực sản xuất axit amin và sử dụng các loại thức ăn có hàm lượng

protein thấp có thể làm giảm nhu cầu đậu nành của nước này từ 5 – 7%, tương đương với 5 triệu tấn.

Những thiệt hại trong ngành chăn nuôi Trung Quốc từ tháng 3/2018 đã ảnh hưởng đến nhu cầu đậu nành trong nước. Trong quý II/2018, tiêu thụ bột đậu nành ở Trung Quốc giảm 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Các nhà phân tích dự báo nhu cầu tiêu thụ bột đậu nành trong vài tháng tới của Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm so với năm ngoái.

Đầu năm nay, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cho biết diện tích trồng đậu nành của nước này sẽ tăng khoảng 666.667 ha trong năm 2018.

(Theo THX)

Vừa nhập xong 600 tấn, Nhật muốn nhập tiếp thịt gia cầm Việt Nam

Thông tin mới nhất ngày 12.6 từ Cục Thú y (Bộ NN&PTNT), đến thời điểm này đã có 600 tấn thịt gà xuất khẩu thành công sang Nhật Bản. Nước này mới đây đã đồng ý mở rộng nhập khẩu thịt gà cầm từ Việt Nam.

Ngày 12.7, Cục Thú y cho biết, Công ty TNHH Kyou & Unitek đã xuất khẩu được hơn 600 tấn thịt gà chế biến sang thị trường Nhật Bản. Như vậy sau 10 tháng kể từ khi đơn hàng đầu tiên xuất khẩu sang Nhật Bản, đến nay sản phẩm thịt gà Việt Nam đã chinh phục được thị trường khó tính này. Việc thịt gà Việt Nam được thị trường Nhật chấp nhận tiếp tục mở ra cơ hội xuất khẩu thịt gà sang hai thị trường khác là Hồng Kông (Trung Quốc) và Singapore.

Theo Công ty TNHH Koyu & Unitek – đơn vị xuất khẩu thịt gà sang Nhật, do nhu cầu xuất khẩu tăng cao nên công ty đã tiếp tục lắp đặt thêm hai dây chuyền chế biến nhằm tăng công suất sản xuất và đa dạng sản phẩm xuất khẩu.

Với hai dây chuyền mới này, công suất chế biến thịt gà sẽ lên 200 tấn/tháng kể từ tháng 9.2018 và lên tới 350 tấn/tháng vào cuối năm. Nếu quy đổi ra gà lông, công suất là trên 1.100 tấn. Sự tin tưởng của Nhật Bản còn khiến công ty có kế hoạch xây nhà máy chế biến mới trong thời gian tới.

Ngoài ra, sau thành công của Công ty TNHH Koyu & Unitek, cuối năm 2017, Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam và Công ty TNHH Leow Casing Việt Nam đã gửi đề án xuất khẩu cho Cục Thú y và đề nghị Cục Thú y đàm phán với Cục Thú y Nhật Bản để có thể xuất khẩu được sản phẩm thịt gà chế biến và vô xúc xích muối khô từ cừu, heo sang Nhật Bản.

Về vấn đề này Cục trưởng Cục Thú y Phạm Văn Đồng cho biết, sau khi nhận được đề nghị của các ông ty, Cục Thú y đã tích cực trao đổi, đàm phán với Cục Thú y Nhật Bản để thống nhất các yêu cầu về thú y đối với các sản phẩm Công ty đề xuất xuất khẩu vào Nhật Bản.

Ngày 14.5.2018, Cục Thú y Nhật Bản đã có thư chính thức gửi Cục Thú y thông báo đồng ý với các điều kiện vệ sinh thú y và thống nhất mẫu giấy chứng



Việc thịt gà Việt Nam được thị trường Nhật chấp nhận tiếp tục mở ra cơ hội xuất khẩu thịt gà sang hai thị trường khác là Hồng Kông (Trung Quốc) và Singapore.

nhận kiểm dịch xuất khẩu đối với sản phẩm thịt gà chế biến và sản phẩm vô xúc xích làm từ ruột động vật.

Từ ngày 27.5 – 2.6.2018 đoàn thanh tra thú y Nhật Bản đã sang Việt Nam để kiểm tra thực tế dây chuyền sản xuất của các Công ty Việt Nam đăng ký xuất khẩu sản phẩm sang Nhật Bản.

Sau khi hoàn thành quá trình kiểm tra, Cục Thú y Nhật Bản đã gửi thư thông báo về việc đồng ý mở rộng nhập khẩu thịt gia cầm và sản phẩm thịt gia cầm chế biến của Công ty TNHH Koyu & Unitek kể từ ngày 15.6.2018. Với việc mở rộng phạm vi sản xuất và loại sản phẩm này, công suất sản xuất của Công ty sẽ đạt từ 300 – 350 tấn thịt gà chế biến/tháng.

Để thúc đẩy xuất khẩu thịt gia cầm, ông Đàm Xuân Thành – Phó Cục trưởng Cục Thú y cho biết: “Cục Thú y sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đặc biệt là tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật ra thị trường nước ngoài. Cục Thú y sẽ nỗ lực hết sức để hỗ trợ các doanh nghiệp như Công ty Greenfeed, Gia, C.P Việt Nam, K&U, Loew Casing, Ba Huân, công ty TNHH Văn Anh Nguyễn, doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Nghiệp, công ty Hương Quỳnh Đăng, công ty Cổ phần hoa quả Tiền Giang, Công ty TNHH Công Danh,... có nhu cầu xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật ra thị trường nước ngoài.

Cục Thú y cũng cho biết đang hỗ trợ Công ty TNHH Koyu & Unitek, Công ty Chăn nuôi C.P Việt Nam xuất khẩu thịt gà chế biến sang thị trường EU, Mexico, Mông Cổ, Myanmar, Iraq, Trung Quốc, Nam Phi, Singapore; hỗ trợ Công ty Bel Gà xuất khẩu trứng gà giống, gà giống sang Myanmar, Lào, Campuchia...

(Theo Báo Điện Tử Dân Việt)



Đổi mới cung cấp dịch vụ công cho chuỗi thực phẩm

Hà Nội đã, đang cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi thực phẩm an toàn nhằm chứng nhận hợp quy và các dịch vụ về chứng nhận an toàn dịch bệnh. Tuy nhiên, để tiếp tục khắc phục những tồn tại như các chuỗi hình thành nhưng còn rời rạc, thiếu bền vững, ngành Nông nghiệp Thủ đô sẽ từng bước đổi mới công tác cung cấp dịch vụ công cùng với việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp và tăng cường hậu kiểm.

Vẫn còn vướng mắc

Sở NN&PTNT Hà Nội cho biết, Thủ đô là nơi có lượng tiêu thụ lớn sản phẩm thịt heo (khoảng 1.000 tấn/ngày), trong khi đó, thành phố mới cung cấp được 60%, còn lại phải nhập từ các địa phương khác. Hà Nội cũng đã xây dựng được 80 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ, trong đó có 36 chuỗi có nguồn gốc động vật, còn lại là thực vật. Do đó, việc cung cấp những giấy tờ cần thiết cho chuỗi thực phẩm thông qua chứng nhận hợp quy, các dịch vụ về chứng nhận an toàn dịch bệnh; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng sản phẩm... đóng vai trò quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay việc cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi thực phẩm trên địa bàn thành phố vẫn còn không ít vướng mắc. Theo ông Ngô Đình Loát, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Hà Nội, nguyên nhân là do nông dân sản xuất theo tập quán cũ, khi sang tư duy sản xuất kinh doanh theo chuỗi còn lạ lẫm. Đặc biệt, việc người dân tới các cơ quan quản lý nhà nước làm



Chăm sóc đàn gà tại trang trại ở xã Cổ Đông (thị xã Sơn Tây).

thủ tục hành chính để được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ chưa thành nếp. Người dân cũng chưa sẵn sàng trả phí cho các dịch vụ công. Hơn nữa, tiêu chuẩn cho mỗi loại sản phẩm khác nhau nên nảy sinh nhiều nườm rã, tốn kém, trong khi lợi nhuận các mặt hàng thực phẩm còn thấp.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách; nhận thức của các tác nhân tham gia chuỗi còn hạn chế, chưa có chế tài minh bạch giữa sản phẩm được chứng nhận an toàn và sản phẩm không an toàn. Mặt khác, sự tham gia của doanh nghiệp vào cung cấp dịch vụ công chưa được chú trọng.

Là người trực tiếp đi làm dịch vụ công cho chuỗi thực phẩm, Giám đốc Hợp tác xã Chăn nuôi và dịch vụ Đồng Tâm (huyện Quốc Oai) Nguyễn Đình Tường cho biết, hiện nay, người dân khi đi làm các giấy tờ liên quan đến phát triển chuỗi thực phẩm còn khó khăn do thủ tục hành chính phức tạp, phiền hà, quy trình cung ứng dịch vụ phải qua nhiều công

đoạn, phòng, ban. Thực tế, vẫn có một số cán bộ khi cung cấp dịch vụ công còn chưa chuyên nghiệp, gây khó khăn cho các hợp tác xã, người dân...

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Nhiều ý kiến cho rằng, để giải quyết khó khăn trong công tác cung cấp dịch vụ công về chuỗi giá trị, các sở, ngành cần chuyển từ cấp các loại giấy phép hành chính công sang tư vấn, chứng nhận hoàn thiện những điều kiện sản xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; đồng thời tiến hành đồng bộ từ khâu chăn nuôi, sản xuất, chế biến cho đến cung ứng sản phẩm trong khâu tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc xuất xứ bảo đảm khép kín.

Theo bà Nguyễn Thị Minh Hiền, Phó trưởng Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn (Học viện Nông nghiệp Việt Nam), các cơ quan quản lý nhà nước cần đổi mới trong cung cấp dịch vụ công, chẳng hạn như: Chuyển từ cấp các loại giấy phép hành chính công sang tư vấn, chứng nhận hoàn thiện những điều kiện sản

xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuỗi sản xuất tiêu thụ cho những tổ chức tư vấn chứng nhận được Nhà nước chỉ định. Các cơ quan quản lý nhà nước cần cải thiện phương thức cung cấp dịch vụ công, chuyển từ “cho không” sang “thu phí”, nhưng cần đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ công. Nhà nước, tư nhân và đối tác công tư sẽ góp phần đẩy nhanh việc phát triển các chuỗi giá trị thực phẩm. Để nâng cao hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công cho chuỗi giá trị thực phẩm, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cho rằng, các đơn vị của ngành Nông nghiệp thành phố cần đánh giá, lựa chọn khâu then chốt của các chuỗi để Nhà nước tác động, cung cấp dịch vụ nhằm gia tăng giá trị cho người dân, doanh nghiệp tham gia trong chuỗi thực phẩm. Theo đó, giai đoạn trước mắt, khi chưa có đơn giá cụ thể về dịch vụ công thì các bên cần có sự thỏa thuận, thống nhất giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị hưởng lợi từ các dịch vụ công này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các hợp tác xã, doanh nghiệp cần đánh giá những ưu điểm và bất cập của từng loại dịch vụ công được cung cấp, để các cơ quan quản lý nhà nước từng bước điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

“Thời gian tới, Sở NN&PTNT Hà Nội sẽ từng bước đổi mới công tác cung cấp dịch vụ công cùng với việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp và tăng cường hậu kiểm, kiểm tra đánh giá chất lượng. Từ đó, tạo tiền đề thay đổi phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng truyền thống sang hoạt động theo chuỗi giá trị, bảo đảm an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài nước”, ông Tạ Văn Tường nhấn mạnh.

(Theo Báo Hà Nội Mới Online)

Anh: Báo cáo an toàn mới nhất của Hà Lan đối với trứng gà cho thấy cần nhiều tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao hơn

Những doanh nghiệp sản xuất trứng gà British Lion đang kêu gọi Liên minh châu Âu (EU) nâng cao tiêu chuẩn an toàn đối với trứng gà ở toàn châu lục sau vụ bê bối trứng nhiễm fipronil đã được Chính phủ Hà



Lan báo cáo, thông qua động thái trên cũng nhấn mạnh các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm hiện nay vẫn chưa đủ.

Báo cáo về vụ bê bối trứng năm 2017 cho thấy ngành trứng gà Hà Lan chưa có đủ biện pháp bảo vệ cũng như kiến thức về các quy định pháp lý “quá hạn chế”. Báo cáo còn kết luận rằng “...việc đánh giá rủi ro về an toàn thực phẩm ở nhiều trang trại chưa đầy đủ. Các vấn đề về mạt gà (red mite) và rủi ro liên quan đến việc sử dụng các biện pháp trái phép để tiêu diệt chúng đã được cảnh báo trong ngành. Tuy nhiên, các rủi ro này đã được đánh giá không đầy đủ hoặc thậm chí bị bỏ qua”.

Các báo cáo sau đây tiếp tục các chủ đề chính xoay quanh vấn đề trứng an toàn tại Mỹ, Đức, Hà Lan và Ba Lan:

- Trứng bị thu hồi tại Mỹ do nhiễm salmonella.
- Trứng bị thu hồi tại Đức do nhiễm salmonella.
- Sự cố trứng nhiễm fipronil nguồn gốc từ Hà Lan.
- Hơn 4 triệu quả trứng tại Ba Lan nhiễm lasocid.

Ông Ian Jones – Nhà chế biến trứng British Lion phát biểu:

“Hoan nghênh Chính phủ Hà Lan đã công bố báo cáo trên. Bên cạnh đó, báo cáo gần đây của Chính phủ Anh cho thấy tiêu chuẩn sản xuất trứng gà tại Anh đang ngày càng được nâng cao và gặt hái được nhiều thành công. Kể từ sau vụ bê bối fipronil xảy ra vào năm ngoái, một số doanh nghiệp thực phẩm của Anh vẫn tiếp tục nhập khẩu trứng và các sản phẩm từ trứng. Các doanh nghiệp trên nếu bỏ qua những lời cảnh báo này sẽ khiến cho các nhà sản xuất, cung ứng và phân phối (si & lẻ) thực phẩm phải đối mặt với những chỉ trích do gián tiếp góp phần vào việc đưa ra thị trường những sản phẩm trứng kém chất lượng.

Với một số vấn đề xoay quanh chủ đề an toàn đối với trứng gà đã được báo cáo gần đây, bao gồm trường hợp trứng nghi nhiễm fipronil mới tại Hà Lan, chúng tôi hy vọng đây sẽ là một lời cảnh tỉnh, kêu gọi các nhà sản xuất trứng gà tại châu Âu và khu vực lân cận hãy đặt ra các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm mới để ngăn chặn những tình huống không mong muốn xảy ra trong tương lai”. Ước tính Anh đã nhập khẩu khoảng 1,9 tỷ trứng trong năm 2017. Phần lớn trứng được nhập khẩu vào nước Anh dùng để chế biến hoặc dùng trong ngành công nghiệp sản xuất thực phẩm.

(Theo thepoultrysite)

Sản xuất chuỗi, làm thương hiệu, gài đôi Ba Vi kì vọng vào siêu thị

Ngày 31.7, tại hội trường UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vi, Hội Nông dân (ND) TP. Hà Nội phối hợp Sở NNPTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) tổ chức hội thảo chuyên đề về chuỗi đổi cây trồng, vật nuôi, ứng dụng công nghệ mới và đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường năm 2018.

Trước đó, đồng đạo hội viên nông dân các huyện như Ba Vi, Thạch Thất, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn... đã được tham quan mô hình chăn nuôi gà đồi của các nông dân ở xã Thụy An, Cẩm Lĩnh (huyện Ba Vi).

Ông Nguyễn Văn Tài – Chủ tịch Hội ND xã Thụy An cho biết, Thụy An có diện tích hơn 1.647 ha, với trên 2.200 hộ, đất vườn đồi trên địa bàn xã, bình quân mỗi hộ có từ vài sào đến vài ha.

Nhờ có tiềm năng đất vườn nên nghề chăn nuôi gà của xã rất phát triển, với trên 1.000 hộ tham gia, chiếm khoảng 50% số hộ trong toàn xã với tổng đàn trên 400.000 con. Trong đó, quy mô chăn nuôi hộ bình quân từ 100 – 500 con/gia đình, các trang trại nuôi từ 2.000 – 10.000 con/trang trại.

Ông Trần Đình Thành – Chủ tịch Hội Chăn nuôi và Tiêu thụ gà đồi Ba Vi cho biết, Hội được thành lập năm 2014 với mục đích liên kết các hộ chăn nuôi với nhau, tạo thành chuỗi khép kín từ sản xuất tới tiêu thụ. Hiện nay, Hội có 64 thành viên với tổng đàn gà 192.000 con.



kiểm soát giết mổ.

"Hiện nay gà đồi Ba Vi chủ yếu tiêu thụ qua thương lái với giá bán từ 90.000 – 110.000 đồng/kg. Mong muốn lớn nhất của chúng tôi là sản phẩm gà đồi Ba Vi sẽ có mặt trong các cửa hàng nông sản thực phẩm an toàn, các siêu thị lớn để đồng đạo người tiêu dùng được thưởng thức sản phẩm chính hiệu" – ông Thành bày tỏ. Tại hội thảo, nhiều đại biểu là nông dân, HTX, tổ chức Hội ND đều khẳng định, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn thành phố thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng đội ngũ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của Thủ đô ngày một gia tăng, trong đó rất nhiều mô hình có giá trị thu nhập từ 1 tỷ đồng/năm trở lên.

Tuy nhiên, có ý kiến cũng cho rằng, để kích lệ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi tại các địa phương, nông dân cần được tạo điều kiện hơn nữa, tăng thời gian thuê đất, đặc biệt là nguồn vốn để tăng ứng dụng công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản. Việc hỗ trợ cần theo hướng trực tiếp, thông qua Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ngân hàng Chính sách xã hội...

(Theo Báo Điện Tử Dân Việt)

Nuôi vịt biển vùng bãi ngang

Với mục tiêu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới về kỹ thuật chăn nuôi vịt biển theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, giúp các xã bãi ngang chuyển đổi sinh kế bền vững, năm 2018 Trạm Khuyến nông huyện Triệu Phong (Quảng Trị) triển khai mô hình nuôi vịt biển tại xã Triệu Văn.

Mô hình được triển khai với 3 hộ tham gia, nuôi 600 con giống. Các hộ được Trạm Khuyến nông huyện hỗ trợ 100% con giống và 50% thức ăn công nghiệp. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình thực hiện mô hình, Trạm Khuyến nông còn trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh. Sau hơn một tháng triển khai, mô hình cho kết quả rất khả quan, kích cỡ đạt 1,2 – 1,5 kg/con. Ông Hồ Văn Vui ở thôn 9 xã Triệu Văn chia sẻ: "Triệu Văn là xã ven biển, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên một số vùng đất bị nhiễm mặn. Trước đây, bà con nuôi giống vịt thông thường, chậm lớn, hiệu quả kinh



tế thấp. Sau khi được chuyển giao giống vịt biển, qua thời gian nuôi chúng tôi thấy chúng rất thích nghi với môi trường, phát triển mạnh, nhanh chóng thời gian tới sẽ cho nguồn thu nhập cao". Được biết vịt biển có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong môi trường nước ngọt và nước mặn. Tỷ lệ hao hụt thấp, tăng trọng nhanh, thịt ngon. Vịt biển có sức đề kháng cao, nên hạn chế việc sử dụng thuốc thú y. Vịt có thể ăn thức ăn công nghiệp, cám, lúa, các loại cá tạp và rau xanh. Nuôi trên vùng biển bãi ngang tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên giàu dưỡng chất, vịt có thể ăn trực tiếp những loại cá biển, chi phí đầu tư không nhiều.

Thông qua việc xây dựng mô hình áp dụng phương pháp "cầm tay chỉ việc" sẽ giúp bà con tiếp cận được với quy trình kỹ thuật, chăn nuôi mới. Dự kiến sau 10 tuần thả nuôi, mô hình sẽ cho thu hoạch, tỷ lệ sống đạt trên 92%, trọng lượng bình quân từ 1,8 – 2,5 kg/con.

(Theo Báo Nông Nghiệp Việt Nam Online)

Anh: Phúc lợi vật nuôi được tăng cường bởi luật mới dành cho gà đẻ và gà choai

Luật phúc lợi dành cho gà đẻ đã được cập nhật như một phần của chương trình cải cách nhằm bảo vệ và tăng cường phúc lợi vật nuôi.

Hướng dẫn tăng cường theo luật định hiện đang áp dụng cho những người chăn nuôi gà đẻ và gà choai cách đáp ứng những nhu cầu của gia cầm cũng như tăng cường phúc lợi cho chúng.

Ông Lord Gardiner – Bộ trưởng Bộ Phúc lợi vật nuôi cho biết Bộ Luật phúc lợi này được cập nhật theo khuyến cáo mới nhất từ các bác sĩ thú y và Cục chăn nuôi, đây là một phần của chương trình cải cách nhằm bảo vệ và củng cố phúc lợi vật nuôi.

Ông Lord Gardiner – Bộ trưởng Bộ Phúc lợi vật nuôi phát biểu:

“Chúng tôi có bộ tiêu chuẩn về phúc lợi vật nuôi cao nhất trên thế giới và đang tiến xa hơn nữa trong một số lĩnh vực, trong đó bao gồm kế hoạch tăng mức ăn tối đa lên đến 5 nham từ đối với hành vi ngược đãi động vật và lắp đặt hệ thống camera giám sát tại lò giết mổ.

Bộ Luật này đã được thảo luận kỹ lưỡng với các



chuyên gia đầu ngành cũng như sử dụng những khuyến cáo căn cứ theo khoa học và thú y mới nhất để đảm bảo việc hướng dẫn được rõ ràng, mang lại những lời khuyên tốt nhất dành cho chủ trại và người chăn nuôi, đảm bảo những tiêu chuẩn phúc lợi cao nhất cho vật nuôi.

Người chăn nuôi được kỳ vọng mang lại một môi trường phong phú cho tất cả gà đẻ để chúng tự do thể hiện hành vi bản năng như tìm kiếm thức ăn để vật nuôi được ăn đầy đủ cũng như khỏe mạnh hơn. Các điều Luật người tiêu dùng thân thiện cũng mang lại hướng dẫn chi tiết cho người chăn nuôi trong việc đánh giá phúc lợi cho vật nuôi của họ cũng như lập kế hoạch dự phòng để đảm bảo phúc lợi cho vật nuôi trong mọi trường hợp khẩn cấp.

Luật sẽ được các cơ quan thực thi bao gồm thanh tra Cục Y tế Động, Thực vật và chính quyền địa phương áp dụng khi điều tra các cáo buộc liên quan đến vấn đề phúc lợi kém nhằm xem xét liệu các tiêu chuẩn phúc lợi có được đáp ứng.

(Theo thepoultrysite)

Giới thiệu công nghệ mới thay đổi cục diện ngành chăn nuôi

Hội thảo Chất béo & Protein Gia cầm năm 2018 được tổ chức nhằm giải quyết các kỳ vọng của khách hàng và trình làng các công nghệ mới nổi trong lĩnh vực tái chế phụ phẩm chăn nuôi.

Chuyển đổi protein đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực phát triển bền vững ngành gia cầm. Hội thảo Chất béo & Protein Gia cầm năm nay sẽ xem xét những công nghệ, thiết bị và công nghệ quản lý mới nhất trong lĩnh vực tái chế phụ phẩm chăn nuôi. Hội thảo được tài trợ bởi Hiệp hội chăn nuôi gia cầm Mỹ (USPOULTRY) và Hội đồng Chất béo & Protein Gia cầm, được diễn ra vào ngày 4, ngày 5 tháng 10 tại khách sạn DoubleTree, Nashville.

Hội đồng Chất béo & Protein Gia cầm cung cấp những thông tin được cập nhật về các hoạt động trong thời gian vừa qua. Axít peracetic và ảnh hưởng của nó lên việc vận hành tái chế phụ phẩm chăn nuôi sẽ được đề cập đến, ngoài ra còn có công nghệ giảm thiểu mùi hôi, các kỹ thuật kiểm soát môi nội, được chuẩn bị cho công tác kiểm tra của Cục Kiểm dịch thực phẩm liên bang (FDA) và hơn thế nữa.



Chương trình nghị sự được triển khai bởi người đứng đầu Ủy ban các ngành công nghiệp gồm: ông Kenny Reece (Chủ tịch ủy ban), ông Rick Estes (thuộc Công ty thực phẩm Simmons), ông Rick Estes (Tập đoàn trang trại Fieldale), ông James Gilbert (Công ty Giải pháp hợp tác 3D), ông Hal Davis (Công ty Pilgrim), ông Brian Schoeberl (Tập đoàn Montaire), ông Jonathan Green (Công ty Protein Mỹ), ông Bo Watson (Công ty thực phẩm Tyson) và ông Byron Kríz (Công ty Protein Valley).

Các thành viên của tổ chức USPOULTRY và Hội đồng Chất béo & Protein Gia cầm được tham gia hội thảo với nhiều ưu đãi. Các công ty tái chế phụ phẩm từ chất béo và protein gia cầm chỉ được tham gia hội thảo khi là thành viên của 2 tổ chức nêu trên. Đại diện các công ty tái chế phụ phẩm chăn nuôi gia cầm không phải là thành viên của 2 tổ chức trên sẽ không đủ điều kiện tham dự hội thảo. Để trở thành thành viên của Hội đồng Chất béo & Protein Gia cầm, các công ty phải được Hội đồng phê duyệt.

(Theo thepoultrysite)

Sau 14 năm chờ đợi, cuối cùng gia cầm của Mỹ cũng vào được thị trường Morocco

Hội đồng Trứng gà & Gia cầm Mỹ (USAPEEC) và Hội đồng chăn nuôi gà quốc gia Mỹ (NCC) hoan nghênh tin tức do ông Robert Lighthizer – Đại diện Bộ Thương mại Mỹ và ông Sonny Perdue – Thứ ký Bộ Nông nghiệp công bố vào ngày 07 tháng 8 năm 2018: lần đầu tiên sau 14 năm thâm nhập thị trường, Chính phủ Morocco đã đồng ý cho phép nhập khẩu thịt gia cầm và các sản phẩm gia cầm từ Mỹ.

Ông Jim Sumner – Chủ tịch USAPEEC phát biểu: “Chúng tôi rất vui mừng sau 14 năm, kể từ khi Hiệp định tự do thương mại được ký kết giữa các nước, cuối cùng gia cầm của Mỹ cũng được phép tiếp cận thị trường Morocco”. Ông Sumner lưu ý rằng trong khi hạn ngạch ban đầu đối với việc nhập khẩu còn bị hạn chế, “Tin tốt là chúng tôi có thể tiếp cận hoàn toàn thị trường Morocco đến năm 2024 đối với gà tây và đến năm 2023 đối với gà”.

Ông Mike Brown – Chủ tịch NCC đã tán dương động thái này, ông phát biểu: “Đây là một tin vui và tôi nhiệt liệt khen ngợi những nỗ lực không ngừng của Chính phủ Mỹ trong việc mở cửa thị trường gà Mỹ trên khắp thế giới. Các nhà sản xuất rất vui mừng về cơ hội tiếp cận thị trường mới này”.

Ông Lighthizer phát biểu: “Tiếp cận với thị trường Morocco là một bước quan trọng trong việc đảm bảo cho người nông dân và người chăn nuôi tại Mỹ có thể tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu”.

Thứ ký nông nghiệp Perdue nói thêm: “Mở cửa thị trường mới cho gia cầm Mỹ và các nông sản khác là ưu tiên hàng đầu. Tôi tin rằng khi người dân Morocco

thường thức hương vị gia cầm của Mỹ, họ sẽ muốn tiêu thụ nhiều hơn”.

Mỹ đã ký Hiệp định Thương mại tự do với Morocco vào năm 2004, nhưng chứng nhận y tế thì chưa được đàm phán. Vì vậy đã không có sản phẩm gia cầm Mỹ nào gia nhập thị trường Morocco. Các cuộc đàm phán mở rộng trong năm nay với sự tham gia của Cục ngoại vụ nông nghiệp (FAS), Cục Kiểm dịch Động – Thực vật (APHIS) và Cục Kiểm tra an toàn thực phẩm (FSIS) dưới sự dẫn dắt của Phòng ban đại diện Thương mại Mỹ đã xúc tiến việc mở cửa thị trường tại Morocco.

Bước cuối cùng để tiếp cận thị trường Morocco là phát hành chứng nhận y tế cũng như cập nhật dữ liệu trên Thư viện Xuất khẩu của tổ chức FSIS.

Morocco là một thị trường đang phát triển đối với các sản phẩm chế biến cũng như gia cầm sống. Sẽ có một hạn ngạch miễn thuế là 6.400 tấn gà miếng. Hạn ngạch sẽ tăng lên đến 200 tấn mỗi năm cho đến khi không giới hạn. Ước tính ban đầu hiện Thương mại Mỹ là một thị trường đáng giá 10 triệu đô la với sự tăng trưởng tăng dần theo thời gian.

Ông Sumner nói thêm: “Đây là một điều tuyệt vời của thỏa thuận này và Mỹ là nước duy nhất có quyền tiếp cận miễn thuế đối với gà”. Phần lớn tại Morocco là thị trường dành cho gia cầm sống, có rất ít thịt gà chế biến tại nước này. Đây sẽ là cơ hội để Mỹ giới thiệu nhiều hơn nửa sản phẩm gà và gà tây chế biến đến thị trường Morocco. Chúng tôi mong muốn được hợp tác với ngành chăn nuôi gia cầm tại Morocco nhằm tăng trưởng tiêu thụ đối với tất cả các sản phẩm gia cầm cả trong và ngoài nước”.

(Theo thepoultrysite)

Không tăng tốc độ dây chuyền sản xuất thịt gà

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2018, 12 tổ chức quốc gia đại diện cho công nhân làm việc trong ngành chăn nuôi gia cầm, người ủng hộ nhân quyền cho công nhân, chuyên gia an toàn tại nơi làm việc và người ủng hộ sức khỏe người tiêu dùng đã chung tay gửi lá đơn thúc giục Cục Kiểm tra an toàn thực phẩm Mỹ (FSIS) trực thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) từ chối bốn yêu cầu cho phép các nhà máy chế biến thịt gà được phép phá vỡ nguyên tắc của Đạo luật năm 2014 và tăng tốc độ dây chuyền sản xuất.

Lá đơn tập thể nói rằng yêu cầu cơ sở sản xuất vận hành tốc độ dây chuyền nhanh hơn luật cho phép là “không phù hợp với quy định miễn trừ của Bộ Nông nghiệp, làm suy yếu quy trình hình thành nguy cơ, vi phạm Đạo luật Hành chính cũng như gây nguy hiểm đến người lao động và người tiêu dùng”.

Họ cũng nói thêm rằng “bằng chứng áp đảo ủng hộ kết luận cho phép các cơ sở chế biến gia cầm vận hành dây chuyền sản xuất nhanh hơn sẽ gây mất

an toàn cho người lao động tại nhà máy chế biến”. Lá đơn cũng kết luận rằng do bốn yêu cầu đáp ứng “không có yêu cầu nào theo quy định miễn trừ của FSIS và do những yêu cầu gần như tùy tiện và vi phạm Đạo luật Hành chính, chúng tôi kêu gọi FSIS từ chối các yêu cầu trên”. Bốn nhà máy sản xuất đã gửi yêu cầu xin được miễn trừ (trích từ cơ quan Giám sát Thực phẩm và Nguồn nước thông qua các yêu cầu của Đạo luật Tự do thông tin) được miễn yêu cầu quy định tốc độ dây chuyền sản xuất theo Đạo luật 2014 của USDA là nhà máy Pride của Pilgrim tại Bắc Carolina, Ozark Mountain Poultry tại Arkansas, Gerber Poultry tại Ohio và Peco Foods tại Arkansas. 12 tổ chức gửi đơn chung phản đối việc tăng tốc độ dây chuyền sản xuất bao gồm: Tổ chức cân bằng tốt, Trung tâm Cải cách tiến bộ, Liên đoàn Người tiêu dùng Mỹ, Cơ quan Giám sát Thực phẩm và Nguồn nước, Công lý cho công nhân da sắc tộc, Nghiệp đoàn tài xế quốc tế, Hội đồng quốc gia về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp, Dự án Luật việc làm quốc

FDA xác nhận thịt gà công nghiệp chứa chất gây ung thư

Theo *Associated Press*, hãng thông tấn xã lớn nhất trên thế giới từ Hoa Kỳ, Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cuối cùng đã xác nhận rằng thịt gà công nghiệp được bán tại nước này dương tính với arsen vô cơ.

Sau nhiều năm điều tra vấn đề, FDA cuối cùng đã thừa nhận rằng thịt gà được bán ở Mỹ có chứa arsen, một hóa chất độc hại gây ung thư có thể dẫn đến tử vong ở liều cao. Cơ quan này cho biết, arsen được tìm thấy trong thịt gà đến từ nguồn thức ăn của chúng.

Asen là chất cực kỳ độc hại đối với sức khỏe con người. Theo khoa Khoa học Y tế Môi trường thuộc Đại học Nam Carolina, asen cùng với chì và thủy ngân là những chất gây ảnh hưởng khủng khiếp tới hệ thần kinh đặc biệt với sự phát triển của bào thai và trẻ nhỏ. Thậm chí, asen nói chung còn được cho là độc hại gấp bốn lần thủy ngân. Asen hóa trị ba được xem là độc hơn 60 lần so với pentavalent As +5.

Một nghiên cứu được công bố trên Tạp chí Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ cho thấy những người tiêu thụ một lượng lớn gạo có chứa asen, xuất hiện những thay đổi trong tế bào quan trọng liên quan đến phát triển ung thư. Nhiều báo cáo khác cũng xác nhận rằng asen có thể gây ra ung thư biểu mô tế bào vảy; ung thư biểu mô tế bào vảy xâm lấn; ung thư biểu mô tế bào cơ bản của da; và đôi khi gây ra ung thư nội tạng của phổi, thận, bàng quang và gan.

Theo các báo cáo, hơn 70% số gà được nuôi lấy thịt ở Mỹ được cho ăn thức ăn có chứa asen. Nó được thêm vào thức ăn nhằm tăng cân nhanh hơn với lượng thức ăn sử dụng ít hơn và tạo màu sắc bắt mắt



hơn cho thịt gà, gà tây và cá thịt heo.

Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) đã phát hiện ra rằng gần một nửa số gà được thử nghiệm đã hấp thụ arsen vô cơ dạng đơn nhất trong gan. Dựa trên phát hiện đó, cơ quan này đã yêu cầu nhà sản xuất Pfizer ngừng sản xuất Roxarsone, loại thuốc có chứa arsen được thêm vào thức ăn để vỗ béo gà và tạo màu hồng bắt mắt cho thịt gà.

Nhưng ngay cả khi sản phẩm thuốc chứa arsen của Pfizer được thu hồi, FDA vẫn khuyến cáo rằng thịt gà chứa một lượng arsen, nhưng an toàn để ăn. Cơ quan này cũng cho biết asen là một chất gây ung thư, có nghĩa là nó làm tăng nguy cơ mắc ung thư ở người.

Vào năm 2011, FDA đã cấm sử dụng thuốc roxarsone ở gà. Một số nước châu Âu như Thụy Điển, Đan Mạch, và cả Hàn Quốc đã cấm sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi. Nhưng ở Việt Nam hiện nay, loại hóa chất này vẫn được sử dụng khá phổ biến trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngoài ra, còn có những loại kháng sinh mà nhiều nước đã sớm cấm sử dụng, trước khi cấm toàn bộ các loại kháng sinh như Salinomycin, Bacitracin zinc, Virginiamycin, Tylosin phosphate, Lincomycin, Chlortetracycline, Oxytetracycline... cũng đang được sử dụng tại nước ta.

Tuy nhiên, mới đây, báo Sài Gòn giải phóng đưa tin, Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã ban hành quy định về việc dừng nhập khẩu tất cả sản phẩm thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh kích thích sinh trưởng, áp dụng từ ngày 01/10/2017, theo công văn số 468/2017.

Các đơn vị nhập khẩu có trách nhiệm giám sát để đảm bảo không còn thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh kích thích sinh trưởng (do đơn vị nhập khẩu trước đó còn lưu thông trên thị trường) kể từ ngày 01/01/2018.

Ngoài ra, đơn vị nhập khẩu báo cáo tình hình nhập khẩu, tiêu thụ thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh đã nhập khẩu trước đó và kế hoạch tiêu thụ cho Cục Chăn nuôi.

Việc dừng nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm tiến đến không sử dụng kháng sinh kích thích sinh trưởng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm kể từ ngày 01/01/2018.

(Theo thepoultrysite)

(Theo Báo Điện Tử VietQ)

gia, Oxfam, Cộng đồng dân cư, Trung tâm Luật về Đối nghèo miền Nam và Liên đoàn Người lao động Lương thực và Thương mại Mỹ.

Ngoài ra, ngày 30 tháng 7 năm 2018, Thượng nghị sĩ Patty Murray (bang Washington) cùng Đại diện Rosa De Lauro (bang Connecticut) đã gửi lá đơn đến bà Carmen Rottenberg – Phó thư ký ban An toàn thực phẩm, trong đơn, các Thượng nghị sĩ đã thúc giục FSIS từ bỏ chính sách mới liên quan đến việc loại bỏ giới hạn tốc độ của dây chuyền sản xuất ở các nhà máy chế biến nhất định. Lá đơn tuyên bố: "Tình binh quân, công nhân chế biến gia cầm bị thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc cao hơn 60% so với công nhân ở ngành nghề khác... Đây là một trong những lực lượng lao động đặc biệt trong thương và bị khai thác sức lao động nhiều nhất tại trong nước và tổ chức FSIS phải ưu tiên hàng đầu phúc lợi và an toàn khi thảo các luật liên quan đến tốc độ dây chuyền sản xuất".

Những sự thật thú vị về việc “cho ăn từ trong trứng” - in ovo feeding đối với gia cầm



Chất lượng của gà mới nở là yếu tố chính trong việc xác định sức khỏe, khả năng sống sót và tăng trưởng của chúng. Tuy nhiên, theo nhiều nông dân chăn nuôi gia cầm, tỷ lệ gà con yếu hoặc chất lượng thấp đang gia tăng trong những năm gần đây.

Tin tốt là xu hướng này có thể được khắc phục bằng cách sử dụng các hệ thống nuôi phôi gà và cấy chất dinh dưỡng vào dịch ối trứng – được gọi là cho ăn trong (phôi) trứng – in ovo feeding (IOF). Quy trình này, được thực hiện trong giai đoạn cuối của sự phát triển phôi, đã được chứng minh là cải thiện sức sống và khả năng phát triển của gà con khi sinh. Khi trứng được tiêm (cấy) chất dinh dưỡng (khoảng ba ngày trước khi nở), gà con sẽ nuốt nước ối, hấp

thu các chất dinh dưỡng mà không gặp bất kỳ vấn đề gì. Hình 1 bên dưới minh họa cho phương pháp cho ăn IOF.

Có nhiều loại chất dinh dưỡng bổ sung được cung cấp qua kỹ thuật này. Đối với các axit amin, Shafey và cộng sự (2014) đã đưa một hỗn hợp bao gồm lysine, arginine, glutamine, glycine và proline vào trong trứng và quan sát thấy những cải thiện đáng kể về hiệu quả sản xuất của gà trong ba tuần tuổi đầu tiên. Tương tự, Co Kun và cộng sự (2014) và Kadam và cộng sự (2009) đã chứng minh hiệu quả tích cực của việc cấy DL-methionine và threonine tương ứng, lên trọng lượng của gà con. Gần đây, Kermanshahi và cộng sự (2017) đã chỉ ra rằng việc tiêm threonine vào trong trứng chim cút làm tăng chiều dài và diện tích bề mặt của nhung mao ruột ở cút mới nở.

Việc cho ăn arginine từ trong phôi trứng (in ovo)

Dịch ối

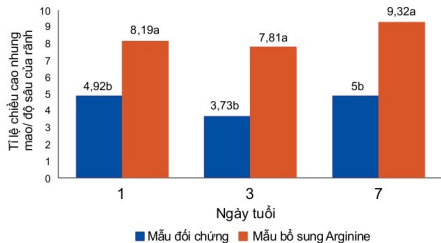


Hình 1. Cách cho ăn trong giai đoạn phôi – In ovo feeding

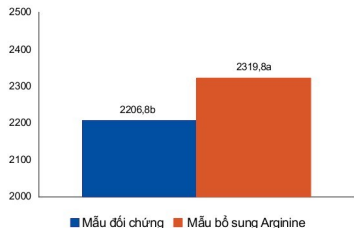
có tác dụng rất đặc biệt. Axit amin này tham gia vào một số con đường trao đổi chất, tạo ra một số hợp chất có hoạt tính sinh học, góp phần tối đa hóa tiềm năng phát triển của phôi thai. Hiệu quả tích cực của việc cho ăn arginine từ trong trứng – vào lúc 17,5 ngày ấp – đối với sự phát triển của đường ống dạ dày – ruột ở gà con trong tuần tuổi đầu tiên và về hình thái của nhung mao ruột gần đây đã được chứng minh bởi Gao và cộng sự (2018a), như trong Hình 2. Ngoài ra, các tác giả tương tự (Gao và cộng sự, 2018b) đã chỉ ra rằng hiệu quả tích cực của việc cung cấp arginine vào trong trứng được duy trì cho đến khi kết thúc giai đoạn vỗ béo gà (Hình 3).

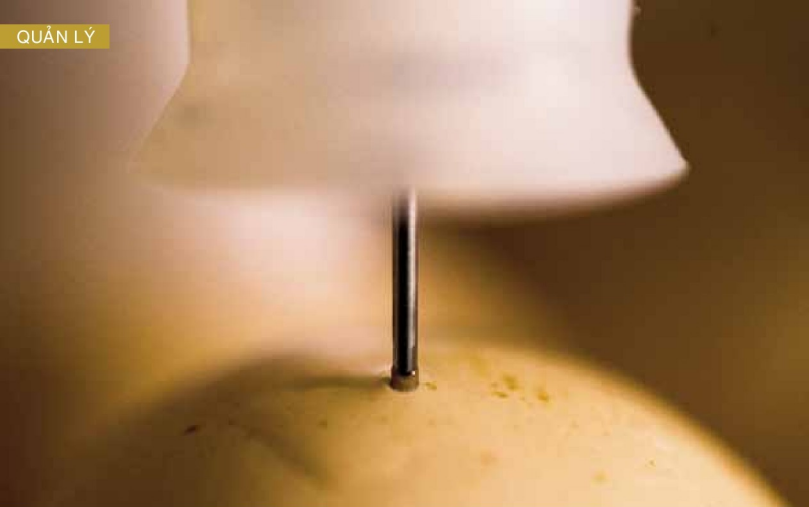
Sự tăng trưởng nhanh chóng của phôi đòi hỏi một nhu cầu năng lượng cao. Kucharska-Gaca và cộng sự (2017) gần đây đã chỉ ra rằng việc cung cấp các loại carbohydrate khác nhau (glucose, sucrose, maltose, dextrin) qua con đường in ovo thực sự làm tăng khả năng cung cấp năng lượng cho phôi thai. Smirnov và cộng sự (2006) đã quan sát cách thức cấy các loại carbohydrates khác nhau (sucrose, maltose và dextrin) vào trứng ở 17,5 ngày ấp làm tăng sự phát triển hình thái của biểu mô ruột và số lượng tế bào tiết chất nhầy (goblet), cũng như việc sản xuất chất nhầy (mucin) – hàng rào bảo vệ đầu tiên chống lại mầm bệnh trong ruột của gà con nòi, góp phần vào một sự khởi đầu khỏe mạnh cho gà con mới nở. Trong nuôi dưỡng in ovo, vitamin có vai trò trong sự phát triển của gà thịt và có thể điều chỉnh sức đề kháng của chúng với bệnh tật (Kucharska và cộng sự, 2017). Ảnh hưởng của việc cấy vitamin vào trong trứng có phôi đã được chứng minh bởi một số nhà khoa học (Bhanja và cộng sự, 2007; Nowaczewski và cộng sự, 2012; Selim và cộng sự, 2012; Goel và cộng sự, 2013; Salary và cộng sự, 2014; Yair và cộng sự, 2015; Sgavioli và cộng sự, 2016). Các loại vitamin thường được sử dụng nhất trong

Hình 2. Ảnh hưởng của việc cho ăn in ovo arginine đối với hình thái ruột của gà con (lấy từ nghiên cứu của Gao và cộng sự, 2018a; các chữ cái khác nhau bên cạnh các giá trị cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê ở gà con một ngày tuổi)



Hình 3. Ảnh hưởng của việc cho ăn arginine in ovo đối với trọng lượng gà ở 42 ngày tuổi (Gao và cộng sự, 2018b).





những nghiên cứu này là A, B1, B2, B6, C, E và D3. Những kết quả tùy thuộc vào nghiên cứu, bao gồm: trọng lượng gà con cao hơn khi nở và trong suốt cuộc đời của gà; cải thiện phát triển khung xương; các cơ quan hệ bạch huyết lớn hơn; và một hệ miễn dịch tốt hơn..

Ngoài các axit amin, đường hoặc vitamin, việc cấy probiotic vào trong trứng gà giống là một xu hướng ngày càng gia tăng. Tại phân khoa Khoa học gia cầm thuộc Đại học bang Mississippi (Dittoe và cộng sự, 2018), người ta đã chứng minh rằng việc cấy $1,4 \times 10^7$ CFU (CFU: đơn vị hình thành khuẩn lạc (Tức là số lượng vi khuẩn)) một chủng *Enterococcus faecium* vào trong trứng có trống 18 ngày ấp làm giảm tỷ lệ chết của gà con trong tuần tuổi đầu tiên tới 50% (Beck và cộng sự, 2016). Gần đây, một nghiên cứu khác của nhóm này (Dittoe và cộng sự, 2018) đã ghi nhận về việc cấy *Enterococcus faecium* làm tăng đáng kể trọng lượng tương đối của mỗi cơ quan của hệ tiêu hóa ở gà con 12 giờ sau nở (Bảng 1) và

Bảng 1. Tỷ lệ trọng lượng cơ quan đường tiêu hóa so với trọng lượng cơ thể (%) ở gà con 12 giờ tuổi (từ nghiên cứu của Dittoe và cộng sự, 2018).			
	Mẫu đối chứng	Mẫu bổ sung Probiotic	Giá trị P
Dạ dày cơ	5,79b	8,87a	0,0001
Tá tràng	0,96b	1,85a	0,0001
Không tràng	1,27b	2,66a	0,0001
Hồi tràng	0,9b	2,08a	0,0001
Manh tràng	0,61a	0,85b	0,0001

cải thiện năng suất, ít nhất là trong 21 ngày đầu phát triển (Castañeda và cộng sự, 2018).

Tóm lại, theo kết quả từ các cuộc nghiên cứu trên, việc bổ sung một số loại chất dinh dưỡng trong giai đoạn phôi có vẻ là một chiến lược đầy hứa hẹn để thúc đẩy không chỉ trọng lượng, sức khỏe và khả năng sống của gà con mới nở mà còn cải thiện sức tăng trưởng trong suốt cuộc đời của chúng. Các nhà chăn nuôi sẽ phải tự xác định công thức bổ sung nào là tốt nhất và hiệu quả nhất cho cả sức khỏe gà con và lợi nhuận kinh tế.

Biên dịch: Chăn nuôi Gia Cầm
Theo thepoultrysite

Quản lý tốt chăn nuôi gà thịt là chìa khóa để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh - Phần 2

Chỉ một giai đoạn úm được quản lý tốt cũng đã là nền tảng cho năng suất của đàn gà trong tương lai. Giai đoạn khó khăn thường xảy ra sau đó khi những con gà phải đối mặt với những thách thức khác (ví dụ, tiêm chủng vắc-xin và thay đổi khẩu phần thức ăn), chúng cần phải được quản lý tốt để duy trì sức khỏe, phúc lợi và năng suất đàn.



Phát triển đàn gà

Khi đàn phát triển, gà cần được cung cấp đủ chỗ ăn và uống, cường độ ánh sáng, mật độ đàn thích hợp theo khuyến nghị. Trọng lượng trung bình của gà phải được ghi lại liên tục hàng tuần và thông tin này được sử dụng để xác định năng suất của đàn so với tiêu chuẩn, cũng như xác định các vấn đề về năng suất và phúc lợi có thể gặp phải. Từ 7 đến 21 ngày tuổi gà có thể được cân gộp chung với nhau, nhưng từ 21 ngày trở đi, người nuôi nên kiểm tra trọng lượng theo cá thể. Điều này giúp xác định được hệ số biến thiên (CV%) của đàn, đây là chỉ số cần thiết để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nhà chế biến.

Người chăn nuôi cần phải nhận thức được nhu cầu thị trường của gà thịt cần ngày càng tăng ở mọi thời điểm. Bất kỳ thay đổi nào đối với môi trường sống của gà (điều chỉnh nhiệt độ, thông gió, độ ẩm tương đối – RH) hay thiết bị (chiều cao của máng ăn, vòi uống) nên được thực hiện ngay từ ban đầu. Chia khóa để nuôi gà thịt chất lượng tốt là chú ý đến từng chi tiết.

Khi thực hiện các quy trình làm xáo trộn đàn gà chẳng hạn như cân gà hoặc tiêm phòng, nên cẩn thận để đảm bảo gà luôn cảm thấy thoải mái. Trong những trường hợp liên quan đến việc thao tác, chỉ sử dụng những người đã qua đào tạo và bảo đảm luôn làm đúng kỹ thuật.

Thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống

Người quản lý nên theo dõi các thiết bị cho ăn và uống hàng ngày, với chiều cao của máng ăn và vòi uống được điều chỉnh thường xuyên, phù hợp với sự phát triển của gà. Điều này đảm bảo gà có thể tiếp cận thức ăn và nước uống mà không làm đổ tràn chúng ra ngoài. Từ 14 ngày tuổi trở đi, hệ thống cho ăn nên được cho chạy “khổng” (không đổ thêm thức ăn) một lần mỗi 2 ngày để gà tiêu thụ các hạt mịn còn sót lại. Điều này sẽ giúp duy trì chất lượng kỹ thuật của nguồn thức ăn trong máng ăn và đảm bảo cung cấp đầy đủ

năng lượng và dinh dưỡng tối ưu cho gà.

Tốc độ dòng chảy qua núm uống nước nên được kiểm tra và ghi lại hàng tuần từ các điểm khác nhau trong nhà trại để đảm bảo tính nhất quán trong việc cung cấp nước cho tất cả các cá thể (Hình 1). Nước tràn quá nhiều phải được giải quyết nhanh chóng, vì nước sẽ làm ướt vật liệu lót sàn, dẫn đến các bệnh tích da ở bàn chân và khớp gối của gà. Tình trạng này có thể gây hại cho sức khỏe và phúc lợi của đàn và có thể cần điều trị bằng thuốc kháng sinh.

Sự tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước là một chỉ báo có giá trị về sức khỏe của đàn gà và cần được ghi lại hàng ngày trong từng nhà trại, trong suốt đời của đàn. Giữa mức tiêu thụ nước và mức tiêu thụ thức ăn có mối liên hệ chặt chẽ, do đó khi mức tiêu thụ nước thay đổi đột ngột, mức tiêu thụ thức ăn cũng có thể thay đổi. Ở 21°C (70°F), gà tiêu thụ đủ nước khi tỷ lệ thể tích nước (l) so với cân nặng (kg) gần với:

- 1,8 : 1 cho vòi uống hình chuông.
- 1,7 : 1 cho núm uống có chén (bát) nước.
- 1,6 : 1 cho núm uống không có chén (bát) nước.

Những biến động đột ngột trong việc tiêu thụ nước có thể là một cảnh báo về các vấn đề sức khỏe mới xảy ra (cầu trùng), thay đổi dinh dưỡng (mức dinh dưỡng hoặc chất lượng thức ăn), hoặc đáp ứng vắc-xin.

Quản lý chất độn chuồng

Chất độn chuồng phải được duy trì trong tình trạng luôn khô ráo và tơi xốp trong suốt thời gian nuôi. Chất độn chuồng ẩm ướt thường gây ra các tổn thương như viêm da bàn chân (FPD) và kém tăng trưởng. Các điều kiện môi trường như thời tiết ẩm ướt, hơi nước ngưng tụ hoặc nhiệt độ rất lạnh có thể làm chất độn chuồng bị ẩm ướt. Các đường ống nước uống và hệ thống làm mát (cooling pad) bốc hơi, nếu không được quản lý và bảo quản cẩn thận cũng góp phần đáng kể vào vấn đề ướt chất độn chuồng.

Chuyển đổi thức ăn

Khẩu phần ăn của gà thịt không kháng sinh – ABF sẽ thay đổi khẩu phần vài lần trong suốt cuộc đời của gà. Các quá trình chuyển đổi này phải được quản lý tốt để ngăn chặn bất kỳ sự sụt giảm nào về lượng tiêu thụ thức ăn hoặc mức độ tăng trưởng. Quá trình chuyển đổi từ thức ăn cho gà con sang thức ăn cho gà giò vào khoảng 12 đến 14 ngày tuổi bao gồm sự thay đổi kết cấu từ cám mảnh/cám viên cắt ngắn và cám viên dài và cũng thay đổi về tỷ lệ các chất dinh dưỡng. Người



Hình 1. Kiểm tra tốc độ chảy của núm uống



chăn nuôi nên theo dõi sát sao hành vi của gà trước, trong và sau khi chuyển đổi thức ăn để đảm bảo thức ăn luôn ngon miệng với gà và không có thay đổi về hành vi ăn uống. Một số quy tắc thiết thực cần được tuân thủ bao gồm:

- Nguồn thức ăn cho gà nên có tỷ lệ phần trăm cám viên dài cám mảnh càng cao càng tốt và mức độ hạt mịn thấp.
- Gà cần được quan sát chặt chẽ về những thay đổi trong hành vi ăn, tăng trọng và sự đồng đều của đàn trong giai đoạn sau khi cho ăn, ngay cả khi khẩu phần ăn là như nhau. Mẫu thức ăn nên được lưu lại từ tất cả các lần cho ăn.

Tiêm chủng vắc-xin

Chủng ngừa vắc-xin là việc cần thiết để đảm bảo cho sức khỏe và thể trạng tốt của bất kỳ đàn gà thịt nào. Công tác chủng ngừa vắc-xin phải được quản lý và thực hiện bởi một đội tiêm chủng được đào tạo. Chương trình tiêm chủng phải dựa trên lời khuyên nghị của cơ quan thú y tại địa phương và được điều chỉnh để phòng các bệnh đang lưu hành tại địa phương. Việc chủng ngừa để chống lại các mầm bệnh đang tạo áp lực cao ở trại được xem là rất quan trọng, tuy nhiên việc tiêm phòng chỉ nên được triển khai khi cần thiết. Việc chủng ngừa khi không cần thiết sẽ ảnh hưởng đến hệ miễn dịch, điều này có thể dẫn đến giảm năng suất và trong một số trường hợp, việc này thậm chí làm cho gà trở thành mẫn cảm với các bệnh khác. Nếu việc sử dụng vắc-xin được thực hiện một cách chính xác, nó sẽ hạn chế những thách thức cho gà. Sau khi

chủng ngừa, gà cần được theo dõi chặt chẽ, bất kỳ sự thay đổi nào về hành vi có thể chính là phản ứng sau khi chủng ngừa.

Kết luận

Bảng cách áp dụng các nguyên tắc quản lý ví dụ như cung cấp các điều kiện chuẩn xác; theo dõi, hiểu rõ và phản ứng với hành vi của gà trong môi trường trại, người chăn nuôi sẽ đảm bảo được cho gà luôn thoải mái và khỏe mạnh. Việc này, kết hợp với năng suất đàn, dữ liệu và bảng phân tích các thông số chính, sẽ đảm bảo cho năng suất tối ưu của gà thịt, đảm bảo cho việc chăn nuôi thành công trong khi vẫn giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh. Những điểm chính cần ghi nhớ bao gồm:

- Thực hiện quy trình vệ sinh, sát trùng và có thời gian "trống chuồng" hợp lý giữa hai đàn để ngăn ngừa mầm bệnh có thể lây lan.
- Cung cấp cho gà điều kiện sống chuẩn xác và thích hợp trong suốt vòng đời.
- Cung cấp điều kiện ẩm thích hợp cho gà con. Quan sát và hiểu về hành vi của gà.
- Luôn đánh giá kỹ thuật úm bằng cách kiểm tra bầu điều và cân nặng.
- Điều chỉnh thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống hằng ngày theo nhu cầu của gà. Ghi nhận mức tiêu thụ nước hằng ngày.
- Chú ý đến những thay đổi trong hành vi của gà sau khi chuyển đổi thức ăn và/hoặc sau khi làm vắc-xin.

*Biên dịch: Chăn nuôi Gia Cầm
Theo koreanpoultry*



Nước là nguyên tố dinh dưỡng quan trọng hơn cả chất đạm và năng lượng. Nếu động vật không được uống nước hoặc uống không đủ nước thì lượng cám ăn vào và hiệu quả sử dụng cám (FCR) sẽ bị ảnh hưởng. Thông thường động vật sẽ uống một lượng nước gấp hai lần lượng thức ăn ăn vào. Chính vì vậy, việc cung cấp nước sạch cho gà là rất quan trọng.

Vệ sinh, tiêu độc đường nước:

Theo phân tích thì trong nước có rất nhiều vi sinh vật (như *E.coli*...) và thành phần hóa học (như khoáng chất...). Các sinh vật này rất dễ sinh sôi và phát triển trong môi trường nước. Các trại chăn nuôi rất chú ý đến chất lượng nước. Để phòng chống vi sinh vật gây hại có trong nước, ta cần giữ gìn vệ sinh và xúc rửa định kỳ đường ống nước.

Nhiệt độ cao cùng với phân gà và cám hư sẽ là

điều kiện lý tưởng cho các vi sinh vật gây hại phát triển mạnh trong nước. Ngoài nguồn nước ô nhiễm thì các loại chất bổ sung cũng chính là nguồn dinh dưỡng cho các vi sinh vật. Chất bổ sung khi trộn vào nước tạo ra các màng sinh học có thể gây nghẽn ống nước. Và trong chất bổ sung có các loại đường khiến vi sinh vật phát triển mạnh.

Phòng ngừa vi sinh vật phát triển trong ống nước:

Trại cần vệ sinh định kỳ ống cấp nước, đa số ta dùng các chế phẩm có chứa thành phần như chlorine, phenol, ammonia bậc 4 hoặc hydrogen peroxide.

Để cho các chất hữu cơ như màng sinh học đừng đóng quá dày trong đường ống nước ta cần sử dụng một lượng thuốc sát trùng, vệ sinh đường ống thích hợp. Nếu có thể nên vệ sinh, sát trùng đường ống khi không có vật nuôi trong trại.

Sử dụng axít hữu cơ để sát trùng đường nước

Vệ sinh, sát trùng trong thời kỳ gà đẻ: trong thời kỳ gà đẻ, trại chỉ vệ sinh, sát trùng được những đường ống nằm ngang. Những ống nằm dọc hay núm uống, chén uống thì không thể sát trùng được. Lý do là khi có gà thì ở các ống nước nằm dọc sẽ hình thành các lớp màng sinh học khiến không thể sát trùng được. Chính vì vậy, khi chu kỳ đẻ càng kéo dài thì khả năng gà bị nhiễm vi sinh vật sẽ càng cao. Do vậy, khi mới nhập gà nên trộn kháng sinh vào cám và nước cho gà sử dụng. Nếu trại đảm bảo tốt nguồn nước thì nên tránh dùng kháng sinh khi nhập gà.

Màng sinh học được hình thành trong quá trình trộn các chất bổ sung (như vitamin, khoáng chất, men và kháng sinh...) vào nước. Lớp màng sinh học này cung cấp dưỡng chất cho vi sinh vật và là môi trường thuận lợi cho các vi sinh vật này phát triển.

Các vi sinh vật này có thể xâm nhập vào hệ thống

cấp nước qua các thùng chứa hồ hoặc núm uống bị dơ. Nếu các vi sinh vật này bám được vào màng sinh học thì chúng sẽ phát triển rất nhanh.

Việc bổ sung các axít hữu cơ vào nước sẽ không làm ảnh hưởng tới môi trường hay gà mà còn có tác dụng duy trì hệ thống cấp nước sạch sẽ không có các vi sinh vật.

Các axít hữu cơ có tác dụng làm sạch đường ống nước (ống ngang, ống dọc, núm uống...) trong thời kỳ gà đẻ được EU chấp nhận sử dụng trong chăn nuôi.

Sử dụng axít hữu cơ: sự sinh sôi, phát triển của vi sinh vật trong môi trường nước tùy thuộc vào độ pH. Độ pH lý tưởng cho sự phát triển các vi sinh vật khoảng từ 7 – 8.

Nếu các chất dinh dưỡng như màng sinh học tồn tại trong nước thì ta rất dễ phát hiện ra nhiều vi sinh



vật. Nếu có màng sinh học thì vi khuẩn cứ mỗi 30 phút sẽ sinh sản một lần.

Vào ban đêm, khi gà không uống nước và nghỉ ngơi thì vi sinh vật sẽ có thời gian phát triển nhanh (khoảng 8 tiếng). Ví dụ như buổi tối trong 1 ml nước có 100 vi khuẩn thì vào sáng hôm sau trong 1 ml nước sẽ có tới 500 vi khuẩn. Gà khi uống nước vào buổi sáng thì chúng sẽ uống nhiều vi khuẩn vào trong người.

Nếu hệ thống ống nước được nối với các chuông khác thì những vi khuẩn gây bệnh này sẽ lan truyền khắp trại. Để đánh giá đúng chất lượng nguồn nước ta cần lấy mẫu thử ở khu vực trước khi gà uống (núm uống hoặc chén uống). Nếu lấy mẫu thử ở nguồn cấp hoặc ở đầu đường ống dẫn vào trại có thể cho kết quả hoàn toàn khác biệt.

Thiết diệt vi khuẩn: thông thường nếu độ pH bằng 4 thì vi khuẩn sẽ chết và số lượng giảm dần. Việc bổ sung axit hữu cơ vào nước sẽ giúp giảm nồng độ pH trong nước. Tuy nhiên một số vi sinh vật (nấm men, nấm mốc, tảo...) vẫn có thể phát triển trong môi trường pH 4. Nếu trong nước có các lớp màng sinh học thì vi sinh vật vẫn có khả năng tồn tại và

phát triển. Một số loài vi sinh vật có thể sử dụng ngay chính axit hữu cơ là nguồn năng lượng để phát triển. Để tiêu diệt hết các loại vi sinh vật này ta cần giảm độ pH trong nước xuống 1,5.

Việc giảm độ pH xuống 1,5 là việc dễ dàng nhưng khi độ pH xuống dưới 4 thì gà bắt đầu không uống nước. Chính vì vậy, việc giảm pH xuống dưới 1,5 là việc không khả thi.

Sử dụng các hợp chất: việc sử dụng các chất như axit, muối và các phụ gia khác cần đảm bảo liều lượng thích hợp. Một số chế phẩm được sáng chế với việc chỉ pha tỷ lệ 0,1% vào nước có hiệu quả cao trong việc sát trùng đường nước. Khi được pha vào nước, lượng axit hữu cơ tăng lên không gây ảnh hưởng tới lượng cám và nước gà sử dụng. Đảm bảo được sức khỏe của gà (đặc biệt là trong các trường hợp gà nhiễm *E.coli* hay *Salmonella*). Việc sử dụng các chế phẩm giảm độ pH trong nước cần chú ý không để xảy ra tình trạng axit hóa gây thủng đường ống nước. Các sản phẩm làm từ thép hay nhựa sẽ không chịu ảnh hưởng nếu độ pH trong nước ở mức 4.

*Biên dịch: Chăn nuôi Gia Cầm
Theo koreanpoultry*

Hiệu quả của 3 chiến lược chủng ngừa vắc-xin viêm phế quản truyền nhiễm trên năng suất gà thịt trong điều kiện thực địa

Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) là gánh nặng kinh tế lớn đối với ngành công nghiệp chăn nuôi gia cầm. Mặc dù việc kiểm soát căn bệnh này chủ yếu dựa trên chủng ngừa vắc-xin với một hoặc nhiều serotype của vi rút viêm phế quản truyền nhiễm (IBV), sự ảnh hưởng của các loại vắc-xin khác nhau đến hiệu suất của gà thịt trong điều kiện thực địa hiếm khi được đánh giá.

Được viết bởi Lucas Pedroso Colvero¹, Thiago Moreira Tejkowski¹, Paulo Eduardo Brandão, Sueli Akemi Taniwaki² và Laura Yaneth Villarreal – Thạc sĩ ngành Sức khỏe động vật Brazil. Đại tá Chucuri Zaidan. São Paulo, SP, Brazil, Cục Thú y và Thú y Dự phòng, Trường Thú y, Đại học São Paulo, Giáo sư Tiến sĩ Điều học – ông Orlando, Marques de Paiva, São Paulo, SP, Braxin.

Tóm tắt

Gà con một ngày tuổi được phòng bằng đường phun sương với vắc-xin sống IBV chứa các chủng Ma5 (Nhóm A), H120 (Nhóm B) hoặc H120 cộng với BR-1 (Nhóm C), với 49.000 con/nhóm và được nuôi

trong điều kiện thực địa. Việc xác định type của IBV cho thấy không có IBV nào ngoài GI-11 (i type của Brazil) hiện diện ở các nhóm A, B và C trong suốt thí nghiệm, với độ tương đồng nucleotide cao với chủng vắc-xin BR-1.

Giãn ống thận và biểu mô bị gãy đi với thoái hóa điểm mức độ nhẹ đến trung bình và xuất huyết xung quanh vết thương được tìm thấy trong thận của gà ở nhóm C. Nhóm A cho thấy các thông số năng suất cao hơn (tỷ lệ chết thấp hơn và mức tăng trọng hàng ngày và trọng lượng khi giết mổ cao hơn). Tổng thiệt hại kinh tế (so với nhóm A) chia cho 49.000 gà thịt ở nhóm B và C lần lượt là 522,88 USD và 82,39 USD, cho thấy gà thịt được phòng với vắc-xin Ma5 tốt hơn so với nhóm chủng vắc-xin H120 hoặc kết hợp H120 cộng với BR-1 từ thông số năng suất đến góc nhìn về kinh tế.

Mở đầu

Một số nguyên nhân gây thiệt hại kinh tế trong chăn nuôi gia cầm, bao gồm cách quản lý, các bệnh truyền nhiễm, dinh dưỡng và tính nhạy cảm với biến động



của thị trường. Trong đó, bệnh viêm phế quản truyền nhiễm gia cầm (IB) là bệnh truyền nhiễm thường gây dịch địa phương trên toàn thế giới, là nguồn gây thiệt hại kinh tế chủ yếu ở gà thịt và gà giống [1; 2].

Quy trình kiểm soát IB tập trung vào việc sử dụng vắc-xin sống (đối với gà thịt) và vắc-xin sống kết hợp với vắc-xin bất hoạt (ở gà đẻ và gà giống) với một chủng hoặc kết hợp hai chủng IBV (vi rút gây bệnh viêm phế quản của loài cầm – Avian infectious bronchitis virus – IBV, là một Gammacoronavirus).

Việc chủng ngừa vắc-xin kép với một số chủng vi rút sống khác biệt serotype được chứng minh sẽ làm cho phổ bảo vệ rộng chống lại IBV [3] tạo ra hiện tượng được gọi là bảo vệ chéo.

Tuy nhiên, cho đến nay, sự bảo vệ chéo giữa nhiều serotype khác nhau của IBV có thể thấp và không thể dự đoán được do bởi sự thay đổi trên các gai glycoprotein kích thích sản xuất kháng thể trung hòa (neutralising antibodies-inducing spike glycoprotein), khiến cho việc lựa chọn vắc-xin trở thành một thách thức của phòng thí nghiệm hoặc thậm chí là quy trình phòng bệnh trên thực địa.

Cho đến năm 2016, các chủng vi rút thuộc serotype Massachusetts (GI-1), bao gồm Ma5 và H120, là những loại duy nhất được Bộ Nông nghiệp Brazil cho phép sử dụng làm vắc-xin sống nhưng vào năm 2017 một loại vắc-xin sống thuộc type GI-11 của Brazil là chủng vi rút có tên BR-I đã được cấp phép sản xuất ở đất nước này.

Nếu IB không được kiểm soát đúng cách, năng suất của các loài gia cầm có thể bị ảnh hưởng bởi bệnh đường hô hấp, viêm ruột, viêm thận, trứng không có phôi và giảm sản lượng [5-8], tuy nhiên những số liệu định lượng về những ảnh hưởng của các chương trình chủng ngừa IB khác nhau lên năng suất của gà thịt để cung cấp cho người chăn nuôi còn đang thiếu.

Nghiên cứu này được thiết kế để so sánh hiệu quả của vắc-xin IBV sống trên năng suất của các đàn gà thịt trước giết mổ sử dụng mô hình dựa trên các loại vắc-xin IBV sống Ma5, H120 hoặc BR-I phù hợp H120 trong điều kiện thực địa ở Brazil dựa trên nền tảng của bệnh lý học và đáp ứng kháng thể.

Phương pháp và vật liệu thí nghiệm

Gà: Tổng cộng có 147.000 con gà thịt Cobb 500 một ngày tuổi được sử dụng trong nghiên cứu và chia thành ba nhóm/đàn (A, B và C) với 49.000 con/nhóm/đàn.

Tất cả các nhóm được nuôi nhốt cùng lúc trong cùng một trang trại nuôi gà thương phẩm ở Đông Nam Brazil cho đến khi giết mổ (46 ngày tuổi) nhưng ở các dãy chuồng riêng biệt và được nuôi, cho ăn theo hướng dẫn của giống gà Cobb.

Thiết kế thí nghiệm. Tất cả gà thịt dùng làm thí



nghiệm đã được chủng ngừa lúc một ngày tuổi bằng cách phun vắc-xin sống thương mại chống lại IBV chứa các chủng Ma5 (nhóm A), H120 (nhóm B) hoặc BR-I trong H120 (nhóm C) tại trạm ấp. Các chủng IBV trong mỗi loại vắc-xin có tối thiểu 103,0 DIE50/liều. Đồng thời, tất cả gà thí nghiệm cũng được tiêm phòng chống lại vi rút gây bệnh Gumboro (IBDV) và vi rút gây bệnh Newcastle (NDV).

Các nhóm và lịch chủng ngừa được thực hiện theo một quy trình mù đôi, tức là, người nông dân và các nhà nghiên cứu đều không được biết đàn nào sẽ nhận được loại vắc-xin nào. Tất cả các quy trình chủng ngừa và liều lượng tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất và được lựa chọn dựa trên các quy trình hiện đang được sử dụng ở Brazil trong các trang trại nuôi gà thương phẩm.

Huyết thanh được thu thập ngẫu nhiên 12 con gà /nhóm vào tuần tuổi thứ 2, 4, 5, trước khi giết mổ và tiến hành thử nghiệm kháng thể kháng IBV (pha loãng = 1:500) với bộ kit ELISA IDXX® IBV Ab (IDXX Laboratories). Các hiệu giá ELISA được so sánh trong mỗi nhóm và giữa tất cả các nhóm theo bốn lần lấy mẫu bởi Kruskal-Wallis ở mức ý nghĩa 0,05 khi sử dụng SOCS tại <http://www.socscistatistics.com>.

Các mẫu khí quản cùng với phổi (= mẫu của cơ quan hô hấp), thận và hạch amidan cũng được thu thập từ các con gà khác được chọn ngẫu nhiên trong thể FTA® (Whatman) từ 5 con mỗi nhóm vào thời điểm 1, 2, 4, 5 tuần tuổi, lúc giết mổ và được kiểm tra về sự hiện diện của RNA IBV bằng cách sử dụng RT-PCR nhắm mục tiêu đến 3'UTR của hệ gen vi rút như được mô tả bởi Cavanagh cùng cộng sự. [9]. Tóm lại, RNA của mỗi mẫu được chiết xuất từ ¼ của mỗi vòng tròn của thể FTA bằng bộ kit PureLink™ RNA mini (Thermo Fisher) và được gửi để sao chép ngược với đoạn mỗi ngẫu nhiên và M-MLV Reverse Transcriptase (Invitrogen), theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

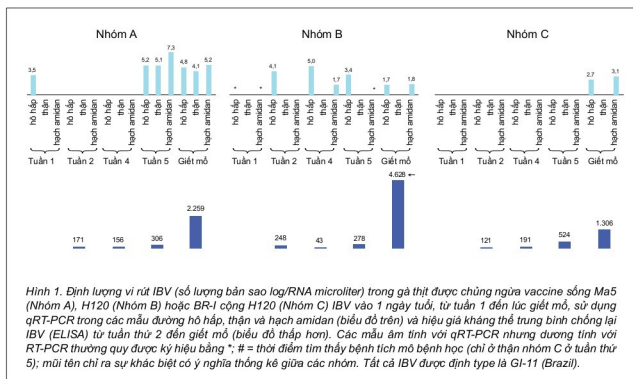


Sự khuếch đại được thực hiện trong một phản ứng có tổng thể tích 25 μL chứa 1 $\times$ GoTaq® Green Master Mix (Promega), 400 nM của mỗi đoạn mỗi UTR41 + và UTR11- (PCR) hoặc UTR41 + và UTR31- (hemi nested-PCR) và 2,5 của RNA hoặc 1 μL sản phẩm DNA, tương ứng với PCR và hemi-nested PCR. Điều kiện khuếch đại là: 94°C/4 phút; 35 chu kỳ 94°C/15 s, 48°C/15 s và 72°C/30 s; và 72°C/10 phút và kích thước của sản phẩm là 179 bp được đọc bằng điện di gel agarose 1,5% được nhuộm màu với Gel DNA an toàn SYBR™ (Invitrogen) so với GeneRuler 100 bp DNA ladder (Thermo Fisher).

Các mẫu dương tính được gửi tới RT-PCR định lượng (RT-qPCR) sử dụng bộ kit 1 bước của Power SYBR® Green RNA-to-Ct™ (Hệ thống sinh học ứng

dụng), 250 nM mỗi IBV5'GU391 và IBV5'GL533 [10] và 2 μL mẫu RNA trong ba lần, theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cho các phép đo RNA gen của vi rút. Chicken β -actin RT-qPCR cho tất cả các mẫu RNA đã được sử dụng để kiểm soát nội sinh với bộ kit 1 bước của Power SYBR® Xanh RNA-to-Ct™ (Hệ thống sinh học ứng dụng), 400 nM đoạn mỗi Chick β -actin F và R [11] và 2 μL RNA trùng lặp, theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cả RT-qPCRs được thực hiện trong hệ thống 7500 Real-Time PCR (Hệ thống sinh học ứng dụng) với cùng điều kiện vòng lặp (48°C/30 phút; 95°C/10 phút; 45 chu kỳ 95°C/15 s và 60°C/40 s; và phân tích chu kỳ cháy), nhưng trong các ống nghiệm riêng biệt. Định lượng tuyệt đối (số lượng bản sao/ μL RNA) của IBV được thực hiện so với chuẩn độ pha loãng mười lần từ 1×10^3 đến 1×10^9 bản sao cho mỗi phản ứng (độ dốc = -3.536 và y-chặn = 43,665) được chuẩn hóa với giá trị giá β -actin Ct của mỗi mẫu.

Phân biệt type của IBV dựa trên trình tự đoạn S1 được thực hiện trong các mẫu dương tính, bằng cách sử dụng phương pháp heminested PCR theo mô tả của Torres và cộng sự [12]. Tóm lại, phản ứng được thực hiện trong tổng thể tích 25 μL phản ứng chứa 1 $\times$ GoTaq® Green Master Mix (Promega), 400 nM của mỗi mỗi Braco F và Braco R (PCR) hoặc Braco F và Braco R2 (hemi-nested PCR), và 2,5 của RNA hoặc 1 μL DNA, tương ứng với PCR và hemi-nested PCR. Điều kiện khuếch đại là: 94°C/3 phút; 40 chu kỳ 94°C/15 s, 50°C/30 s và 72°C/45 s; và 72°C/10 phút, và kích thước sản phẩm là 450 bp được đọc bằng điện di gel agarose 1,5% được nhuộm màu với Gel



DNA an toàn SYBR™ (Invitrogen) so với GeneRuler 100 bp DNA ladder (Thermo Scientific). Các đoạn dương tính được tách ra từ gel, được tinh lọc bằng DNA của Illustra GFX PCR và bộ lọc Gel Band (GE Healthcare), theo hướng dẫn của nhà sản xuất, và gửi trình tự hai chiều với BigDye™ Terminator v.3.1 Bộ giải trình tự chu trình và 3.500 Bộ phân tích di truyền (Hệ thống sinh học ứng dụng).

Tất cả các mẫu âm tính với the3'UTR đều được kiểm tra lại bằng QRT-PCR nội sinh để loại trừ những kết quả âm tính "giả" ở bước này.

Vào tuần thứ năm, các mẫu mô từ khí quản và thận được thu thập từ 5 con gà được chọn ngẫu nhiên trong một nhóm, được cố định trong formalin 10% và được xử lý để kiểm tra mô bệnh học với nhuộm hematoxylin và eosin (HE).

Thông số năng suất. Các nhóm được theo dõi chỉ số tăng trọng hàng ngày (DWA), Chỉ số hiệu quả (EI = DWA x tỷ lệ chuyển đổi / tỷ lệ chuyển đổi thức ăn x 100) và tỷ lệ chết và cộng dồn hàng tuần và lũy kế, tức là tỷ lệ gà đã chết hoặc bị loại thải từ đàn do bệnh hoặc các lý do khác liên quan đến tổng số cá thể/đàn.

Ước tính kinh tế cho ba đàn dựa trên US \$ 0,93/kg thịt gà giết mổ có tính đến tỷ lệ chết cộng với loại bỏ và trọng lượng giết mổ xem xét nhóm hiệu suất tốt nhất như là một tài liệu tham khảo (để so sánh).

Kết quả và thảo luận

Kết quả của phương pháp RT-PCR cho RNA của IBV, xét nghiệm ELISA để phát hiện kháng thể chống IBV và mô bệnh học. RNA của IBV được tìm thấy trong tuần 1 cho cả hai nhóm A (mẫu cơ quan hô hấp, 3,5 log bản/μL) và B (mẫu cơ quan hô hấp và hạch amidan, kết quả qRT-PCR dưới mức phát

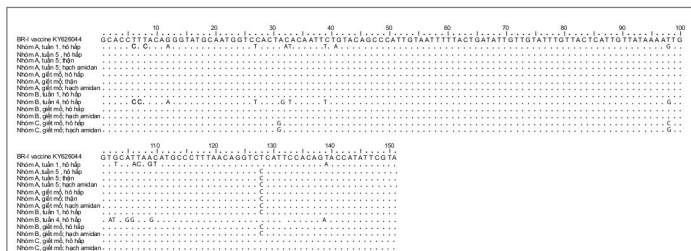


hiện). Tất cả các mẫu từ nhóm A đều có kết quả PCR âm tính ở tuần 2, 4 và dương tính ở tuần thứ 5 và tại thời điểm giết mổ, với định lượng vi rút trên đường hô hấp, thận và amidan lần lượt là 5,2 và 5,1; 7,3 và 4,8; 4,1 và 5,2 log bản/μL cho mỗi lượt lấy mẫu (2 lượt) (Hình 1).

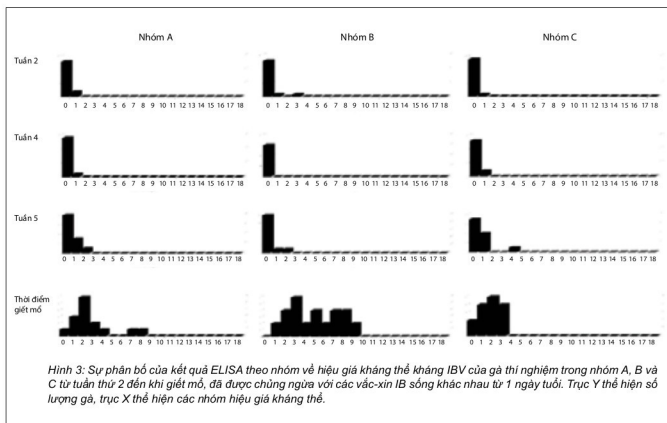
Đổi với nhóm B, từ tuần thứ 1 trở đi, mẫu thận âm tính với RNA của IBV, trong khi, trên mẫu từ đường hô hấp, RNA của IBV được tìm thấy trong tất cả các lần lấy mẫu, với lượng vi rút đạt đỉnh vào tuần thứ 4 (5,0 log copies/μL) trong khi ở hạch amidan lượng vi rút đạt đỉnh khi giết mổ (1,8 log copies/μL) (Hình 1).

Không tìm thấy RNA của IBV trong nhóm C từ tuần 1 đến tuần thứ 5 và kết quả PCR chỉ dương tính ở mẫu đường hô hấp và amidan (2,7 và 3,1 log bản sao/μL) tại thời điểm giết mổ, trong khi thận cho kết quả âm tính (Hình 1).

Tất cả các mẫu âm tính với 3'UTR đều dương tính



Hình 2. Trình tự sắp xếp Nucleotide cho các đoạn S1 (vị trí 20,566 đến 20,716 liên quan đến chủng vaccine BR-1 Genbank Accession # KY626044) cho các chủng IBV được phát hiện ở gà thịt được phòng bằng vắc-xin sống Ma5 (nhóm A), H120 (nhóm B) hoặc BR-1 cộng với các chủng IBV H120 (Nhóm C) vào 1 ngày tuổi và các loại mẫu tương ứng và tuần phát hiện.



với xét nghiệm nội sinh beta-actin qRT-PCR với CTS dao động từ 15,41 đến 24,04.

Việc xác định type của IBV (thành công cho 13 mẫu trong số mẫu IBV dương tính được chọn, Hình 2) cho thấy không có type IBV nào khác ngoài GI-11 (i type Brazil) có mặt ở các nhóm A, B và C trong suốt thí nghiệm, với các nhận dạng nucleotide S1 từ 90 – 91% (nhóm A và B, mẫu đường hô hấp, tuần 1 và 4, tương ứng) đến 99% (tất cả các mẫu dương tính IBV khác) liên quan đến chủng vắc-xin BR-I được sử dụng trong nghiên cứu này (số KY626044 của Ngân hàng gen). Vì các trình tự < 200 nucleotides, chúng không được gửi tới ngân hàng gen, nhưng có sẵn theo yêu cầu; một chuỗi sắp xếp nucleotide được thể hiện trong Hình 2 cho thấy các trình tự đã thu được.

Các giá trị trung bình cộng (Amean) kháng thể chống IBV của nhóm C cho thấy xu hướng tăng dần từ tuần thứ 2 đến khi giết mổ, trong khi nhóm A và B, Amean giảm từ tuần thứ 2 đến tuần thứ 4 và tăng từ tuần thứ 4 đến khi giết mổ (Hình 1).

Như thể hiện trong Hình 1, trung bình cộng (Amean) kháng thể chống IBV thấp nhất lúc giết mổ của Nhóm C (1,306), trong khi, nhóm A và B lần lượt là 2,259 và 4,628.

Khi so sánh với kết quả trung bình cộng kháng thể kháng IBV của xét nghiệm ELISA giữa các nhóm tại mỗi thời điểm lấy mẫu (xem Hình 1), chỉ đối với nhóm B khi giết mổ, hiệu giá kháng thể cao hơn đáng kể, với giá trị P là 0,02133 và 0,00072 khi so sánh với nhóm A và C tương ứng. Tất cả các hiệu giá kháng

thể (ELISA) trong cùng nhóm cho thấy một sự thay đổi có ý nghĩa trong bốn lần lấy mẫu.

Nhóm B (được tiêm phòng với H120) cho thấy tính không đồng nhất cao nhất của hiệu giá kháng thể chống IBV tại thời điểm giết mổ (Hình 3) và không có sự khác biệt rõ rệt giữa ba nhóm ở tuần 2, 4 và 5.

Kết quả kiểm tra mô bệnh học của các mẫu khi quan ở tuần thứ 5 cho thấy, đối với cả ba nhóm, sự thâm nhiễm tế bào lympho (lymphocytic infiltration) và lớp niêm mạc bị phù nề và thoái hóa ở mức độ nhẹ đến trung bình.

Ở cùng độ tuổi, đối với nhóm A và B, không có thay đổi cấu trúc nào được tìm thấy trong thận; mặt khác, mẫu mô thận từ các con gà từ nhóm C cho thấy ống thận bị giãn và lớp biểu mô bị ngắn đi cùng với những thoái hóa điểm ở mức độ rải rác đến trung bình và xuất huyết xung quanh vết thương

Các thông số năng suất. Tỷ lệ tử vong lũy kế trước khi giết mổ cho các nhóm A, B và C lần lượt là 1,58, 2,85 và 1,76. Mức tăng trọng hàng ngày (Daily weight gain – DWG) và trọng lượng khi giết mổ (tính bằng gam) đối với nhóm A là 60,79/2,736 và 60,43/2,719 đối với các nhóm B và C.

Cuối cùng, chỉ số hiệu quả thức ăn cho các nhóm A, B và C lần lượt là 324, 319 và 322. Như nhóm A cho thấy các thông số năng suất cao hơn (tỷ lệ chết thấp hơn và DWG và cân nặng khi giết mổ cao hơn), tổng thiệt hại kinh tế/49.000 gà thịt tìm thấy ở nhóm B và C lần lượt là 522,88 USD và 82,39 USD.

Màng lympho ở ngã ba van hồi manh tràng được

xem là điểm “ưu tiên” của những nhiễm trùng dai dẳng [13] và đây có thể là nguyên nhân vì sao IBV có mặt tại điểm này trong một nhóm gà. Mặc dù vậy, ta cũng cần lưu ý là đối với nhóm A, lượng vi rút ở hạch amidan có xu hướng giảm từ tuần thứ 5 đến khi giết mổ và đạt đỉnh ở nhóm B và C tại thời điểm giết mổ, điều này có thể cho thấy có sự bảo vệ tốt hơn đối với những cá thể mang mầm bệnh ở nhóm A.

Đối với các mẫu ở đường hô hấp, như trong Hình 1, không tìm thấy IBV ở nhóm A trong tuần 2 và 4 sau khi có kết quả dương tính ở tuần 1, trong khi các mẫu từ nhóm B dương tính trong tất cả các tuần với số lượng vi rút khác nhau và C vẫn không phát hiện IBV trong suốt quá trình thí nghiệm cho tới lúc giết mổ. Tất cả các vi rút được phát hiện trong các mẫu ở đường hô hấp này đều cho thấy tỷ lệ nhận dạng nucleotide với S1 là 99% với chủng vắc-xin BR-I được sử dụng trong nhóm C, ngoại trừ nhóm A và B ở tuần 1 và 4, tương ứng.

Vắc-xin IBV sống được biết là có hiệu ứng “truyền ngang”, có nghĩa là vi rút trong vắc-xin có thể truyền từ con đã được chủng ngừa sang con chưa được phòng vaccine [14]; cần ghi nhận điều này khi đánh giá. Khoảng thời gian để tăng lượng vi rút giữa các tuần thử nghiệm, nhận dạng 99% ở S1 với chủng vắc-xin BR-I cho IBV được tìm thấy trong nhóm A và B có thể được coi là dấu hiệu của hiệu ứng “truyền ngang” từ nhóm C; tuy nhiên, nó cần được xem xét lại, bởi vì sự đa dạng của các dòng IBV ở Brazil [15], những S1 này vẫn có thể đại diện cho một chủng của GI-11 thực địa chứ không phải là chủng của chính loại vắc-xin đã sử dụng.

Một dấu hiệu khác cho thấy vắc-xin có thể đóng vai trò truyền IBV là hai mẫu thu từ nhóm A và B (mẫu hô hấp, tuần 1 và 4) chứa IBV rất đa dạng từ chủng BR-I (90 và 91% mức đồng nhất trình tự nucleotide tương ứng). Điều này xảy ra có thể là do sự tiến hóa nhanh chóng được ghi nhận của vắc-xin IBV sống khi tiêm phòng [14; 16]. Mặt khác, sự hiện diện của một nhóm phụ của một trong bốn dòng phụ của type virus GI-11 (Brazil) được tìm thấy trên thực



địa ở Brazil [17] và hai trường hợp này không thể được xem như là một giải thích thay thế hoàn toàn để loại trừ hiệu ứng vắc-xin “truyền ngang”.

Một số IBV trong dòng GI-11 đã được mô tả là gây bệnh trên thận (nephropathogenic) [17]. Đối với nhóm C (được chủng ngừa với chủng BR-I của dòng GI-11), có cơ sở để kết luận rằng việc chủng ngừa với phun sương vắc-xin không đồng nhất (2 chủng) lúc một ngày tuổi có thể dẫn đến một sự bảo vệ trên diện rộng chống lại sự xâm nhiễm đến các cơ quan khác trong hầu hết các thí nghiệm. Trong khi đó, đối với nhóm A, BR-I xâm nhiễm thông qua vắc-xin truyền ngang có thể diễn ra ở giai đoạn sau và không đồng nhất, dẫn đến kết quả là tất cả các mẫu đều dương tính ở tuần thứ 5 và lúc giết mổ.

Khi so sánh nhóm A và B, giá trị trung bình cộng của các kháng thể kháng IBV trong nhóm B cao gấp hơn 2 lần so với nhóm A tại thời điểm giết mổ ($P = 0,002$) và sự hiện diện của các vi rút giống như BR-I đã lan rộng trong tất cả các tuần (Hình 1). Nguyên nhân chính có thể là do các chỉ số tính kháng nguyên cao hơn ở vùng gần với thực thể ở S1 của Ma5 [18], có thể dẫn đến việc bảo vệ hiệu quả hơn so với hoặc truyền ngang của vi rút vắc-xin hoặc thử thách từ thực địa dẫn đến hiệu giá kháng thể có nguồn gốc từ thử thách thực địa thấp hơn.

Liên quan đến nhóm hiệu giá kháng thể chống IBV (Hình 3), đối với cả nhóm A và B tại thời điểm giết mổ, sự phân bố không đồng đều xảy ra rõ rệt, (hiện tượng này nổi bật hơn trong B). Khi so sánh với C; các nhóm kháng thể ELISA không đồng đều là một dấu hiệu của việc lây nhiễm thay vì là tác dụng chủng ngừa vắc-xin, trong trường hợp này, giả thuyết truyền ngang BR-I nói trên từ C sang A và B do vắng mặt các vi rút không giống như BR-I ở những con gà





này khi giết mổ.

Khả năng gây bệnh trên thận của GI-11 IBV được minh họa bằng mô hình mô bệnh học trong mẫu thận của nhóm C (được chủng ngừa với BR-I) ở tuần thứ 5, bao gồm giãn ống thận, biểu mô ngắn đi và thoái hóa và xuất huyết xung quanh vết thương. Mô hình mô bệnh học này phần lớn tương thích với báo cáo trước đây về nhiễm IBV gây bệnh trên thận (nephropathogenic) [3], bao gồm các dòng GI-11 chủng BR-I được phân loại trong đó [17], cho thấy cả vắc-xin hoặc nhiễm vi rút từ thực địa đều có thể gây tổn thương thận.

Mặc dù IBV không được tìm thấy trong các mẫu thận ở nhóm C trong bất kỳ thời gian lấy mẫu nào, nhưng cũng phải đề cập rằng cách sinh bệnh của IBV ở thận có thể xảy ra không chỉ do sự nhân lên của vi rút ở các cơ quan này mà còn do điều chỉnh miễn dịch theo kiểu không có sự hiện diện của vi rút tại vị trí này "tác động xa".

Ở một góc nhìn khái quát hơn, cả bệnh thận ở nhóm C và mức độ bảo vệ thấp hơn ở nhóm B có thể là nguyên nhân của năng suất kém của những nhóm này khi so sánh với nhóm A, được chủng ngừa với Ma5 về cả tăng trọng và tỷ lệ chết.

Mặc dù hiệu ứng bảo vệ chéo đã được chứng minh trong nhiều tài liệu [3], nhưng không phải phối hợp tất cả các chủng vắc-xin IBV đều có thể bảo vệ thận cả khi chúng có thể bảo vệ đường hô hấp [20]. Hiện tượng này cũng phù hợp với những phát hiện trong nhóm C, trong đó việc tiêm chủng H120 cộng với BR-I đã được thử. Mặc dù đường hô hấp đã được bảo vệ, tổn thương thận vẫn được tìm thấy, một dấu hiệu cho thấy sự kết hợp của các chủng IBV này có thể không phải là lựa chọn hiệu quả trong điều kiện thực địa.

Các type IBV khác nhau có thể cản trở đến quá trình nhân lên lẫn nhau ở gà được chủng ngừa kép, cũng như với các chủng vắc-xin NDV khác nhau dựa trên sự cạnh tranh các thụ thể tế bào [21; 22]. Sự cản trở dị chủng này có thể gây ảnh hưởng đến mức độ kháng thể và khả năng bảo vệ trong quá trình thử nghiệm (đã được đề cập). Tuy nhiên, sự tương tác giữa các type IBV được sử dụng với nhau và với NDV cho đến nay vẫn chưa được đánh giá cụ thể và trong các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm sẽ cải thiện đáng kể kiến thức về vấn đề này từ quan điểm cạnh tranh thụ thể tế bào.

Ảnh hưởng tiêu cực của IBV đối với ngành công nghiệp gà thịt đã được nhận định là đáng lưu ý khi có liên quan với dòng vi rút GI-11 (Brazil) [1]. Đối với ngành công nghiệp có lợi nhuận thấp như vậy, tổn thất kinh tế như mô tả cho nhóm B và C (522,88 USD và 82,39 USD/49.000 gà thịt tương ứng) là rất lớn và cho thấy rằng chương trình chủng ngừa thích hợp có thể giúp làm giảm tác động của IB lên sản xuất gà thịt.

Các lập luận nêu trên dựa vào các điều kiện thực nghiệm và các quy trình phòng thí nghiệm được mô tả trong bài viết theo các tài liệu hàng đầu trong lĩnh vực này, nhưng phải được kiểm tra cẩn thận, mặc dù trên một số quan điểm về thí nghiệm thực địa, thiên kiến xác nhận (thường khiến kết quả không khách quan) là tính chất đặc hữu của các thí nghiệm thực địa. Thứ nhất, vai trò "truyền ngang" của vắc-xin nên được nghiên cứu một cách tỉ mỉ hơn dưới một môi trường được kiểm soát như các yếu tố cách ly để đánh giá thời gian và phương thức lan truyền của vắc-xin như thế nào. Thứ hai, trình tự bộ gen đầy đủ của các chủng IBV được phát hiện trong các loài cầm có thể làm sáng tỏ về phá hệ của chúng đối với chủng vắc-xin và các dòng thực địa. Cuối cùng, liên quan đến các thông số năng suất, chỉ có một số lượng lớn dữ liệu có sẵn thay vì một dữ liệu của từng con gà do số lượng cao (29.000) cá thể trên mỗi nhóm; mặc dù, đây là mô hình hoạt động của một trại nuôi gà thịt thực sự, nó không cho phép tính toán độ lệch chuẩn hoặc số liệu thống kê chuyên sâu giữa các nhóm.

Kết luận

Gà thịt được phòng bệnh với vắc-xin Ma5 vượt trội hơn so với gà chủng ngừa H120 hoặc với sự kết hợp của H120 với BR-I trên phương diện từ các thông số năng suất và góc nhìn kinh tế cũng như không có sự thay đổi của mô bệnh học do vắc-xin. Các quy trình được mô tả ở đây có thể bổ sung cho các dữ liệu kinh tế để lựa chọn các chương trình chủng ngừa vắc-xin trên gia cầm.

*Biên dịch: Chấn nuôi Gia Cầm
Theo thepoultrysite*

LỊCH SỰ KIỆN

2018

THÁNG TÁM, 21 – 23

Hội nghị thượng đỉnh gia cầm Trung Mỹ
San Pedro Sula, Honduras
<https://avicultura2018hn.com/>

THÁNG TÁM, 31 – THÁNG CHÍN, 2

Triển lãm quốc tế gia súc gia cầm lần 7
Trung tâm triển lãm quốc tế Bangalore (BIEC),
Bangalore, Ấn Độ
<https://www.internationalegg.com/conference/131859/program/main/>

THÁNG CHÍN, 10 – 14

Chương trình tập huấn cho bác sĩ thú y gia cầm
2018
Đại học khoa học nông nghiệp Thượng Hải,
Trung Quốc.
<https://www.wattagnet.com/events/1794-training-program-for-poultry-veterinarians-2018>

THÁNG CHÍN, 11 – 13

Hội thảo dinh dưỡng
Embassy Suites, Rogers, Arkansas
<https://www.thepoultryfederation.com/events/3-nutrition-conference>

THÁNG CHÍN, 17 – 19

VIV Trung Quốc
Nam Kinh, Trung Quốc
<http://www.vivchina.nl/en/Bezoeker.aspx>

THÁNG CHÍN, 17 – 21

Hội nghị gia cầm Châu Âu được tổ chức bởi
Liên đoàn Châu Âu thuộc Hiệp hội Khoa học
gia cầm thế giới (WPSA)
Dubrovnik, Croatia
<http://www.wpsa.com/>

THÁNG MƯỜI, 8 – 11

Hội chợ triển lãm SIP SIMA Show 2018
Algiers Palais, Algeria
<http://www.thepoultrysite.com/events/36974/sipsa-sima-show-2018/>

THÁNG MƯỜI, 17 – 18

Hội chợ triển lãm Vietstock 2018
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
<https://en.engormix.com/ma-poultry-industry/events/vietstock-2018-expo-forum-t3019.htm>

THÁNG MƯỜI, 24-26

FIGAP Mexico 2018
Expo Guadalajara, Guadalajara, Mexico
<https://en.engormix.com/MA-poultry-industry/events/livestock-taiwan-expo-2018-t3058.htm>

THÁNG MƯỜI MỘT, 13 – 16

EuroTier
Hanover, Đức
<http://www.livestockasia.com/>

2019

THÁNG TƯ, 3 – 5

Hội thảo khoa học IHSIG lần 6 về sức khỏe
đường ruột trên gia cầm
Rome, Lazio, Ý
<https://en.engormix.com/MA-poultry-industry/events/6th-ihsig-symposium-poultry-gut-health-t3049.htm>

Thông tin chăn nuôi **Gia Cầm**

Xin chân thành cảm ơn các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị kinh doanh, đồng đảo độc giả đã khuyến khích, ủng hộ và đóng góp cho sự ra đời của ấn phẩm "THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA CẦM"



CÁC CÔNG TY THUỐC THÚ Y / CHẤT PHỤ GIA / THIẾT BỊ ĐÁNG TIN CẬY TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI

BIO – PHARMACHEMIE – CÔNG TY LIÊN DOANH
ĐC: 2/3 Tảng Nhon Phú, P.Phước Long B, Q.9,
Tp.HCM
ĐT: 08 3731 3489 - Fax: 08 3731 3488

CTCBIO VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐC: Lô I5-3A Khu Công Nghệ Cao, Quận 9, Tp.
HCM
ĐT: 08 3736 1333 - Fax: 08 3736 1222

VEMEDIM VIỆT NAM – CÔNG TY
ĐC: Số 7, Đường 30/4, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT: 0710 3823 810 - 0710 3820 703
Fax: 0710 3839 788

VIỆT HUY – CÔNG TY TNHH TM & DV
ĐC: 1068/1 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình
ĐT: 08 3849 6003 - Fax: 08 5408 7993

EVONIK DEQUSSA GmbH tại Tp. HCM – CÔNG TY
ĐC: Vincom Center, Suite 17010-11, 72 Lê Thánh
Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

A.T.K.M – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô A1 – 1, KCN. Tây Bắc Củ Chi, Tp.HCM
ĐT: 0837905856 - Fax: 0837905857

ANOVA PHARMA – CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐC: Cụm Công Nghiệp Tập Đoàn Anova, Xã Long
Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
ĐT: 0723726262

ANOVA – CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH
ĐC: 36 Đại lộ Độc Lập, KCN Việt Nam – Singapore,
TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
ĐT: 0650 3782 770 - Fax: 0650 3782 700

BIOMIN VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội
ĐT: 04 3876 5632

BÜHLER VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô 10, Tòa nhà Mekong, 235-241 Đường
Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Tp. HCM

CEVA ANIMAL HEALTH VIỆT NAM – VPĐD
ĐC: Lô 4, 16 Bis Nguyễn Đình Chiểu P. Đa Kao,
Q.1, Tp.HCM.
ĐT: 08 6281 0031

INCO – CÔNG TY TNHH MTV DINH DƯỠNG
QUỐC TẾ
ĐC: 56/2E, Quốc Lộ 20, Ấp Võ Đông, Xã Gia Kiêm,
Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: 061 3867941 - 08 3778 330

A.S.T.A CÔNG TY TNHH SX TM
ĐC: 203/227, Đường Trục, P.13, Q. Bình Thạnh,
Tp. HCM
ĐT: 08 3553 4524

LIÊN KẾT VIỆT MỸ – CÔNG TY TNHH
ĐC: 15/13 Phạm Văn Hai, Phường 1, Q. Tân Bình,
Tp. Hồ Chí Minh.
ĐT: 08 3991 8345 - Fax: 08 5449 5816

MUYANG – CÔNG TY
ĐC: Lô 3, 361 Lê Trọng Tấn, P.Sơn Kỳ, Tân Phú,
Tp. HCM
ĐT: 08 3592 0941 - Fax: 08 3592 0942

OLIMIX – VPĐD
ĐC: 136 Hoa Lan, P2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
ĐT: 08 3517 2098 - Fax: 08 3517 2163

PROVIMI – CÔNG TY TNHH MTV
ĐC: Tầng 3, tòa nhà Đại Minh, số 72 Hoàng Văn
Thái, P. Tân Phú, Q.7, HCM

TÂN HÒA – CÔNG TY TNHH TM-SX
ĐC: 294 - 296 Trường Sa, P.2, Phú Nhuận, HCM
ĐT: 08 3517 3328

VIRBAC VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô 6, Cao Ốc Minh Long, 17 Bà Huyện Thanh
Quan, Q.3, Tp. HCM

ZOETIS VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Phòng 8.5, tầng 8, tòa nhà E-town 1
364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, Tp. HCM
ĐT: 08 3812 2737
Fax: 08 3812 2712

MUNTERS – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
ĐC: Phòng A, Tầng 14, Tòa Nhà OSIC, Số 8
Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh
(TPHCM)
ĐT: (08) 38256838 - Fax: (08) 38256839

ALL AMERICA NUTRITION – VPĐD
ĐC: 135/25 Nguyễn Hữu Cánh, P. 22, Bình Thạnh,
Tp. HCM
ĐT: 08 6650 7737

BAYER VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô 3, 106 Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q. Phú
Nhuận, Tp.HCM
ĐT: 08 38450828 - Fax: 08 3997 9202

BIG DUTCHMAN – VPĐD
ĐC: Saigon Royal Building
Unit 203, 2nd Floor
91 Pasteur, P. Ben Nghe, Q.1, HCM

CONNELL BROS VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: A&B Tower, lầu 14,
76 Lê Lai, Q. 1, HCM
ĐT: 3824.8282

JEBSEN & JESSEN – VPĐD
ĐC: P.1205 Lô 12, Sailing tower, 111A Pasture,
Q.1, Tp. HCM
ĐT: 08 3823 8181

TECHNA VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH DINH
DƯỠNG
ĐC: 9 Phan Kế Bính, P.Đa Kao, Q.1. HCM

TRAI VIỆT – CÔNG TY TNHH TM SX
ĐC: P.806 Cao Ốc 25, Nguyễn Văn Đậu, P.6,
Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
ĐT: 08 5449 1159

WILMAR AGRO VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: KCN Hưng Phú 1, P. Tân Phú, Q. Cái Rang,
TP. Cần Thơ.
ĐT: 0710 3917 111 - Fax: 0710 3917 333

Á CHÂU – CÔNG TY TNHH DV CÔNG NGHỆ
ĐC: 320 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất, Q.12,
Tp.HCM
ĐT: 08.6250.5481

MEBIPHA – CÔNG TY TNHH TM SX
ĐC: 18/8A Quang Trung, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
ĐT: 08.5436.6032

CÔNG NGHỆ ĐỜI MÔI – CÔNG TY TNHH MTV
ĐC: 39 Trần Quốc Hoàn, P.4, Q. Tân Bình, Tp.HCM
ĐT: 08 6296 9293 - Fax: 08 6297 0366

DSM NUTRITIONAL PRODUCT VIỆT NAM –
CÔNG TY
ĐC: 26, Đại Lộ Độc Lập, KCN Việt Nam - Singapore,
Bình Dương
ĐT: 0650 3758 432

E.P.S – CÔNG TY TNHH
ĐC: 37/3 Đường C18, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: 08 3811 8101 - Fax: 08 3811 7716

GIA LINH – CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & DỊCH
VỤ
ĐC: Đồng Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: 04 2321 0777 - 04 2348 0177

GLOBAL NUTRITION INTERNATIONAL – VPĐD
ĐC: Lô 6, Tòa Nhà Minh Tinh, 115A, Võ Văn Tần,
P.6, Q.3, HCM
ĐT: 08 3930 1878

INTERNATIONAL NUTRITION – VPĐD
ĐC: Vitic Bldg, Lô 4, 6B Nguyễn Thành Ý, P.
ĐaKao, Q.1, Tp.HCM
ĐT: 08 3911 1071 - Fax: 08 3911 1072

HOA KỲ – CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ
ĐC: 3A, ngò 273, Nguyễn Khoái, Hai Bà Trưng, Hà
Nội

HOÀNG KIM – CÔNG TY TNHH TM THUỐC THÚ Y
ĐC: 394/156 Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12 -
TP.Hồ Chí Minh
ĐT: 08 3716 4290 - Fax: 08 3716 4292

INTERVIEW VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Saigon Trade Center, Phòng 2106, Lầu 21, 37
Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. HCM
ĐT: 08 3910 9845 - Fax: 08 3911 8638

ITPSA VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô 4, Tòa Nhà Thủ Thiêm, 40/1 Trần Nhân, P.
Bình An, Quận 2, Tp. HCM
ĐT: 08 3740 2291 - Fax: 08 3740 2292

KEMIN INDUSTRIES – VPĐD
ĐC: 23 Phường Khắc Khoan, Q.1, Tp.HCM
ĐT: 08 3825 0541 - Fax: 08 3829 2230

KSP VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô M_3A, KCN, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát, Bình
Dương
ĐT: 0650 3595 101

LOUIS DEYFUS VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô 6, 225 Bến Chương Dương, Q.1, Tp. HCM

R.E.P – CÔNG TY CÔNG NGHỆ SINH HỌC
ĐC: 10 Đường 8, P. Long Trường, Quận 9, Tp.
HCM
ĐT: 08 3746 2105

ISS VIỆT – CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KHOA
HỌC QUỐC TẾ
ĐC: 135/25 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Q. Bình
Thạnh, Tp. HCM

MINH PHẬT HUY – CÔNG TY TNHH
ĐC: 29 QL.1A, Ấp Búi Chu, Xã Bắc Sơn, H. Trảng
Bom, T.Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: 0251 6279 223

CHÂU Á THAI BÌNH DƯƠNG MIỀN NAM – CTY
TNHH TMDV XNK
ĐC: 331/720, Phan Huy Ich, P14, Q Gò Vấp, TP.
HCM
ĐT: 028 3987 7349

RTD – CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHỆ NÔNG THÔN
ĐC: BT M07 - 02, Khu A, Khu đô thị mới Dương Nội,
Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
ĐT: 024 6658 5450

GÀU VÀNG – CÔNG TY TNHH TM-SX THUỐC
THÚ Y
ĐC: 44 Tự Cường, P.04, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 028 3811 3924

CÁC CÔNG TY THỨC ĂN CHĂN NUÔI

ĐÁNG TIN CẬY TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI

CJ VINA AGRI - CÔNG TY TNHH
ĐC: Xã Mỹ Yên, Bến Lức, Long An
ĐT: 072 3890 106 - Fax: 072 3890 127

LÁI THIÊU - CÔNG TY TNHH THỨC ĂN GIA SÚC
ĐC: 48B, Quốc Lộ 13, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
ĐT: 0650 374 159 - 0650 3760 699

GREENFEED VIET NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐC: Xã Nhứt Chánh, Bến Lức, Long An

CARGILL VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH
ĐC: 77 Hoàng Văn Thái, Q. 7, Lầu 3, Tòa Nhà Đại Minh, TP. HCM
ĐT: 08 5416 1515

PROCONCO - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP SX THỨC ĂN GIA SÚC
ĐC: Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường 9, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 061 3834 127

THANH NIÊN XUNG PHONG - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
ĐC: CCN-KDC-ĐTM Nhị Xuân, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, TP. HCM
ĐT: 08 35950 598 - Fax: 08 37138 603

ANOVAFEED - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐC: Cụm CN Long Định - Long Cang, Ấp 4, Long Cang, Cần Đức, Long An
ĐT: 072 372 65 45 - Fax: 072 372 6541

GOLDCOIN FEEDMILL ĐỒNG NAI - CÔNG TY TNHH
ĐC: D12-1.1 KCN Long Bình, Quốc Lộ 15A, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 061 3993 588

DE HEUS - CÔNG TY TNHH
ĐC: Lô G_2_CN, KCN Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương
ĐT: 0650 3558 380 - Fax: 0650 3558 382

KHATACO - NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHÁNH HÒA
ĐC: Thôn Nhì Sự, Xã Ninh Thân, Huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa
ĐT: 058 2215 868 - Fax: 058 3613 921

MEKO - CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN GIA SÚC
ĐC: 1 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
ĐT: 0710 3841 075

AHH - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐC: Lô 12, T3 KCN Định Quán, Đồng Nai
ĐT: 061 3633 443

NEW HOPE CHINA - CÔNG TY
ĐC: Đường 2A, KCN Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP. HCM

EH VIỆT NAM - CÔNG TY
ĐC: KCN Bàu Xéo, Trảng Bom, Đồng Nai
ĐT: 061 3921 917

NUTIFARM - CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN DINH DƯỠNG
ĐC: Lô B2, đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
ĐT: 0650 3727 050

WOOSUNG VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH
ĐC: KCN Bàu Xéo, Trảng Bom, Đồng Nai
ĐT: 061 3923 354 - Fax: 061 3923 351

DABACO - CÔNG TY CP NÔNG SẢN BẮC NINH
ĐC: Đường Lý Thái Tổ, TX. Bắc Ninh, Bắc Ninh
ĐT: 0241 3895 111 - Fax: 0241 3825 496

GUYOMARCH VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH
ĐC: KP. 1B, P. An Phú, TX. Thuận An, Bình Dương
ĐT: 0650 3740 414

NUTIFARM - CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN DINH DƯỠNG
ĐC: Lô B2, đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
ĐT: 0650 3727 050

EAST HOPE LONG AN - CÔNG TY
ĐC: CCN Long Định, Long Cang, Cần Đức, Long An
ĐT: 072 3726 666

TIỀN ĐẠI PHÁT - CÔNG TY TNHH SX TM DV
ĐC: Số 25, Tổ 2, ấp Bàu Bang, X. Lai Uyên, H. Bến Cát, Bình Dương
ĐT: 0650 3551 526

NÔNG LÂM VINA - CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI
ĐC: Tỉnh Lộ 830, X. An Thạnh, H. Bến Lức, Long An
ĐT: 072 3891 788

VIC - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ĐC: KCN Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
ĐT: 031 3742 976

TIỀN PHÁT - CÔNG TY TNHH SX & TM
ĐC: 494 Đại Lộ Bình Dương, KP. Nguyễn Trãi, TT. Lái Thiêu, TX. Thuận An, Bình Dương
ĐT: 0650 3755 383

ẤU CHÂU - CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG
ĐC: Đường Số 4, Lô B2-28, KCN. Tân Đông Hiệp B, TX. Dĩ An, Bình Dương
ĐT: 0650 3737 468

CÁC CỬA HÀNG - ĐẠI LÝ THUỐC THÚ Y

ĐÁNG TIN CẬY TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI

CH THUỐC THÚ Y KIM ĐOÀN
7/3H Võ Dông, Gia Kiệm, Thống Nhất, Đồng Nai
ĐT: 0913 675 300

CH CƯỜNG LỘC
ĐC: B1b Đường Đồng Khởi, KP4, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 061.3824.853"

CỬA HÀNG THÚ Y NGUYỄN THẾ ĐẠI
ĐC: Khóm 2, Thị Trấn Huyện Chợ Lách, Bến Tre
ĐT: 075.3871367

CỬA HÀNG THÚ Y NGUYỄN THỊ KIM LIÊN
ĐC: 136, Tổ 6, ấp 4, Xã An Hữu, H. Cái Bè, Tiền Giang
ĐT: 073.3821.413

CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y BÃY MINH
ĐC: Khu 1A, Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tiền Giang
ĐT: 073.3824473

CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y CÁN HUE
ĐC: 654 Quốc Lộ 1, P4, Tp. Tân An, Long An
ĐT: (072) 3829 920

CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y THU NGA
166 Cách Mạng Tháng Tám, Thị Xã Bà Rịa
ĐT: (064) 3 827143

CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y LỘC THÀNH
ĐC: Tổ 1, KP 2, Thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương
ĐT: 0650.3673628

ĐẠI LÝ LÂM QUANG LIÊM
1356 Nguyễn Trung Trực, An Hoà, Rạch Giá, Kiên Giang
ĐT: 0773 910535

ĐẠI LÝ PHONG TÔ
Số 54 Đường Triệu Au, Xã Nhị Bình, Huyện Bình Chánh, TP. HCM
ĐT: 0711 3867344

ĐẠI LÝ THUỐC TAM THANH
ĐC: Thôn Vằng, Xã Cửu Cao, H. Văn Giang, Hưng Yên

ĐẠI LÝ THUỐC THÚ Y BÌNH
ĐC: 105 Đặng Văn Đình, KP. Lộc Thành, TT. Trảng Bàng, H. Trảng Bàng, Tây Ninh
ĐT: 066.3880.861

ĐẠI LÝ THUỐC THÚ Y HOÀNG VÕ
ĐC: 259 Tổ 4, Khu Phố 2, Thị Trấn Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, Bình Dương

CH PHAN MINH TUÂN
ĐC: thôn 2, xã Ea Sar, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk

ĐẠI LÝ THUỐC THÚ Y THƠ
ĐC: 24A/1 Khu Phố 8A, P. Tân Biên, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 061.3883.949

ĐẠI LÝ THUỐC THÚ Y DUY TUYẾN
ĐC: số 14/4 Bình Quới Châu Thành, Long An
ĐT: 072.3661555"

ĐANG THANH GIANG
ĐC: số 78 Lê Lợi, Ấp Phú Giáo, TT, Ngãi Giao, Châu Đức, BRVT

NHÀ THUỐC THÚ Y/ THỦY SẢN THÚ Y
ĐC: Khu Phố 2, Nguyễn Hữu Thọ, Thị trấn Bến Lức, H. Bến Lức, Long An
ĐT: 072.3871.378"

CH THUỐC THÚ Y MẠI
ĐC: 85/3B Nguyễn Anh Thu, KP 1, F. Trung Mỹ Tây, Q. 12, TP. HCM

CH THUỐC THÚ Y LÂM VĂN NGHĨA
ĐC: 54 Hai Bà Trưng, TT Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng
ĐT: 063.3843.521



www.channuoigiacam.com



Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Hotline: 0938.772.993 (Ms. Ngọc); Email: ngocnguyen@heo.com.vn